

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 32

MỤC LỤC

Đời thứ mười bảy, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nổi dõng pháp Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo, có chín mươi bốn vị:

1. Thiền sư Di Quang ở Giáo trung
2. Thiền sư Đạo Nhan ở Đông lâm
3. Thiền sư Đánh Nhu ở Tây thiền
4. Thiền sư Tư Nhạc ở Đông thiền
5. Thiền sư Thủ Tịnh ở Tây thiền
6. Thiền sư Đạo Khiêm ở Khai thiện
7. Thiền sư Đức Quang ở Dục vương
8. Thiền sư Tông Diễn ở Hoa tạng
9. Thiền sư Tịnh Toàn ở Thiên đồng
10. Thiền sư Pháp Bảo ở Đại quy
11. Thiền sư Đàm Ý ở Ngọc tuyến
12. Thiền sư Ngô Bản ở Tiến phước
13. Thiền sư Tuân Phác ở Dục vương
14. Thiền sư Tổ Nguyên ở Năng nhân
15. Thiền sư Liễu Tánh ở Linh nham
16. Thiền sư Thiện Trực ở Tương sơn
17. Thiền sư Tự Hộ ở Vạn thọ
18. Thiền sư Cảnh Vượng ở Đại quy
19. Thiền sư Liễu Diễn ở Linh ẩn
20. Thiền sư Trí Viễn ở Quang hiếu
21. Thiền sư Uẩn Vân ở Tuyết phong
22. Thiền sư Đạo Năng ở Liên vân
23. Thiền sư Đạo Ẩn ở Linh ẩn
24. Thiền sư Tông Nguyên ở Trúc nguyên

25. Thị giả Cận Lễ
26. Thiên sư Ni Diệu Đạo ở Tịnh cư
27. Thiên sư Ni Diệu Tổng ở Tư thọ
28. Cư sĩ Thị Lang Trương Cửu Thành
29. Cư sĩ Tham Chánh Lý Bính
30. Cư sĩ Bảo Học Lưu Ngạn Tu
31. Cư sĩ Đề Hình Ngô Vĩ Minh
32. Cư sĩ Môn Ty Hoàng Ngạn Tiết
33. Phu nhân Kế Thị ở Tần quốc
34. Thiên sư Liễu Minh ở Kinh sơn (ba mươi bốn vị hiện có ghi
lục)
35. Đạo giả Tổ Lâm
36. Thiên sư Châu ở lương
37. Thiên sư Kế Minh ở Hoa dước
38. Thiên sư Dĩnh ở Đại vân
39. Thiên sư Tử Văn ở Chiêu giác
40. Thiên sư Tự Ấn ở Long vương
41. Thiên sư Phạm ở Nhạc lộc
42. Thiên sư Nhân ở Nam hoa
43. Đạo nhân Siêu Tông
44. Thiên sư Huệ Ngưỡng ở Đại quy
45. Thiên sư Tướng ở Lạc khổ
46. Thiên sư Tổ Khánh ở Kính sơn
47. Thiên sư Xung Mật ở Y sơn
48. Thiên sư Như Bản ở Tường phù
49. Thiên sư Đức ở Tượng điền
50. Thiên sư Tín ở Tượng điền
51. Thiên sư Tín ở Long nha
52. Thị giả nhạc
53. Thiên sư Lâm ở Quang hiếu
54. Thiên sư Hiếu Oánh ở Vân ngọa
55. Thiên sư Pháp Sinh ở Cửu đánh
56. Hoàng Văn Xương Biên Tu
57. Cư sĩ Trịnh Ngang
58. Thiên sư Hữu Tài ở Kính sơn
59. Thiên sư Gián ở Đại bi
60. Thiên sư tuệ Nhiên ở Tuyết phong
61. Thiên sư Giác Ấn ở Hoa tạng

62. Thiên sư Liễu Hiền ở Phước nghiêm
63. Thiên sư Xung ở Khánh thành
64. Thiên sư Sùng Hải ở Báo ân
65. Thiên sư Tổ Ngạn ở Quang hiếu
66. Thiên sư Diệu Hy ở Tiến phước
67. Thiên sư Năng ở Bác sơn
68. Thiên sư Nhân ở Thạch môn
69. Thiên sư Tông Thường ở Long tường
70. Thiên sư Ân ở Tương sơn
71. Thiên sư Đăng Thuyên ở Tương sơn
72. Thiên sư Viên ở Quang hiếu
73. Thiên sư Đàm Chấn ở Mặc thủy
74. Thiên sư Nam ở Tú phong
75. Thiên sư Tăng Ngạc ở Pháp tế
76. Thiên sư Hạnh ở Báo ân
77. Thiên sư Khánh Lão ở Chu phong
78. Thiên sư Phổ Nhân ở Tiến phước
79. Hòa thượng Dã Am ở Thủy lục
80. Thiên sư Như Hối ở Đại quy
81. Thiên sư Đạo Thành ở Ngọc tuyến
82. Thiên sư Quán ở Minh chiếu
83. Thiên sư Như Chiêu ở Hưng vương
84. Thiên sư Khánh ở Tùng khánh
85. Thủ tòa Pháp Hoằng
86. Thiên sư Vịnh ở Thạch tuyến
87. Thiên sư Lập ở Quang hiếu
88. Thiên sư Vi ở Minh chiếu
89. Thiên sư Quảng Dung ở Đại minh
90. Thiên sư Tổ Minh ở Chiêu giác
91. Thiên sư Tú ở Chánh pháp
92. Thiên sư Viên ở Ngưỡng sơn
93. Thủ tòa Chánh Hoán
94. Thiên sư Ni Chân Như ở Quan tây (sáu mươi vị không ghi lục).

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ ĐẠI TUỆ - TÔNG CẢO Ở KÍNH SƠN

1. Thiên sư Di Quang ở Giáo trung.

Thiên sư Di Quang - Hối Am ở Giáo trung tại Tuyên châu, vốn người dòng họ Lý ở đất Môn. Thuở bé thơ, Sư ít nói cười, nghe tiếng đọc tụng kinh thì tỏ vẻ mừng vui. Năm mười lăm tuổi, Sư đến nương tựa Thiên sư Văn Tuệ ở U nham cầu xin xuất gia, thọ giới Cụ túc, Sư còn ham thích xem đọc các thứ kinh sách. Một ngày nọ, Sư tự bảo: “Đã xuất gia xuống tóc mặc pháp y hoại sắc, phải nên mong cầu triệt ngộ, đâu nên say sưa với tục điển ư?” Sư bèn ra lãnh bát yết Thiên sư Viên Ngộ đang ở tại Vân cư. Tiếp đản dự tham ở Hoàng Nghiệt, Tường Cao - Am Ngộ, cơ ngữ đều khế hợp, gặp lúc tại Hoài sở giặc cướp đang dấy động, Sư bèn trở về bát yết Thiên sư Phật Tâm. Gặp Thiên sư Đại Tuệ - Tông Cảo đang ngụ tại Quảng nhân, Sư bèn đến nương theo đó. Thiên sư Đại Tuệ bảo: “Ông đã có sở đắc từ nơi Thiên sư Phật Tâm hãy nêu cử một vài điều xem?” Sư bèn nêu cử: “Thiên sư Phật Tâm lên giảng đường, niêm Công án Phổ hóa rồi bảo: “Với Phật Tâm tức không như vậy. Lúc tất cả chẳng nghĩ gì thì thế nào? Nhằm ngay cột sống mà đánh, theo giáo phân thân khắp mọi nơi”. Thiên sư Đại Tuệ hỏi: “Vậy ý ông như thế nào?” Sư đáp: “Tôi chẳng chịu kia, nên ở đâu sau đưa xuống một cước chú”. Thiên sư Đại Tuệ bảo: “Đó chính là lấy bệnh làm pháp”. Sư quả quyết không tin đáng để ý. Thiên sư Đại Tuệ lại bảo: “Ông chỉ suy lường gì xem?” Sư trọn cho là không như vậy. Qua hơn mười ngày, nhân nhớ Thiên sư Tín ở Hải ấn có niêm rằng: “Tiếng sấm nổ vang, mưa lớn giọt toàn không”. Mới không nghi trệ, Sư liền đến trình báo Thiên sư Đại Tuệ. Thiên sư Đại Tuệ lại nêu cử ngữ thoại Đạo giả ra mất Lang Da và Huyền Sa chưa triệt ngộ mà cật vấn. Sư đáp rồi. Thiên sư Đại Tuệ cười bảo: “Tuy tiến được một bước, chỉ là chẳng nhằm nơi chỗ ở, như người chặt cây, chặt một dao xuống dưới gốc rễ thì mạng căn sẽ đứt mất. Ông lại lên trên cành chặt như vậy, làm sao đứt được mạng căn ư? Nay khắp các phương có lắm người mênh mông nói thiền, thất tất cả các nơi đều như vậy, đâu có việc gì ích lợi? Như chánh truyền của Dương Kỳ chỉ ba bốn người mà thôi”. Sư tức giận bỏ đi. Ngày hôm sau, Thiên sư Đại Tuệ lại hỏi: “Ông có nghi ngờ chẳng?” Sư đáp: “Không thể nghi ngờ đó”. Thiên sư Đại Tuệ bảo: “Chỉ như người xưa cùng thấy gặp, lúc chưa mở miệng đã biết hư thật. Hoặc nghe tiếng nói bèn rõ biết được cạn sâu. Lý ấy như thế nào?” Sư mịt mờ toát đổ mồ hôi, chẳng biết đến đâu. Thiên sư Đại Tuệ bèn bảo Sư tham cứu câu có câu không.

Lúc Thiền sư Đại Tuệ qua am Vân môn, Sư đi theo hầu. Một ngày nọ, Sư hỏi: “Tôi đến trong đó, trọn không thể thấu triệt, bệnh ấy tại đâu?” Thiền sư Đại Tuệ đáp: “Bệnh ông đã kết thành khối u, các thầy thuốc trong đời đều bó tay. Sao vậy? Người khác chết rồi sống lại không được. Nay ông đang sống trọn chưa từng chết, cần muốn đến trong đất ruộng đại an lạc phải là chết đi một hồi mới được”. Sư nghi tình càng sâu, sau đó vào thất, Thiền sư Đại Tuệ hỏi: “Ăn cháo rồi cũng rửa chén bát rồi vậy, đi tức thuốc, kị nói đem một câu lại”. Sư nói: “Phá nát”. Thiền sư Đại Tuệ ra oai hét một tiếng và bảo: “Ông lại nói Thiền vậy”. Sư liền đại ngộ. Thiền sư Đại Tuệ khua trống báo đại chúng rằng: “Lông rùa nắm được cưỡi khải khải, đánh một cái muôn lớp khóa ải mở, mừng vui bình sinh tại ngày nay. Ai bảo ngàn dặm lừa dối ta lại?” Sư cũng dùng kệ tụng trình rằng: “Một ép ngang cơ giận sấm rống, kinh dậy Tu-di giấu Bắc đẩu, sóng cả mênh mộng vỗ ngập trời, nắm được lỗ mũi, mất ngay miệng”.

Ở lại, lâu sau lên giảng đường, Sư bảo: “Câu có câu không như dây leo nương tựa cây, buông phóng ngu si làm gì, đến lúc cây đổ ngã dây leo khô, câu về nơi nào? Tình biết các người rốt cùng mò xét đầu lỗ mũi chẳng nhằm. Vì gì như vậy? Chỉ vì phân rành cùng cực vụn khiến chỗ được chậm”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mộng huyền như hoa đóm giữa hư không sao nhọc nắm bắt. Được mất phải quấy đồng một lúc buông ngày”. Sư ném cây phát trần một cái, tiếp bảo: “Ngày nay sơn Tăng đã là buông xuống rồi vậy. Các người lại làm sao sống?” Sư lại bảo: “Thị giả nắm lấy phát trần”. Có vị Tăng hỏi: “Văn Thù vì gì ra, gái trai định không được?” Sư đáp: “Ngày nay sơn Tăng rất khốn khổ”. Lại hỏi: “Võng minh vì gì ra liền được?” Sư đáp: “Khiến người nghe nhầm”. Lại hỏi: “Nghĩ gì thì đánh mở hoa nhạc ngàn núi đẹp? Buông ra Hoàng hà một nguồn trong?” Sư đáp: “Mặc tình bói lường”.

2. Thiền sư Đạo Nhan ở Đông lâm.

Thiền sư Đạo Nhan - Vạn Am ở Đông lâm tại Giang châu, vốn người dòng họ Tiên ở Đồng xuyên. Sư đến dự tham nơi Thiền sư Viên Ngộ qua thời gian lâu hơi có chút tỉnh phát, kịp đến lúc Thiền sư Viên Ngộ trở về đất Thục dặn dò Sư đến nương tựa Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo lúc ấy đang ở Diệu hỷ mà viết thư đến Đại Tuệ rằng: “Nhan xuyên theo vẽ đã xong, chỉ khuyết thiếu điểm nhãn. Ngày sau nối dõi tiếp theo đó rất đáng lường vậy”. Đến lúc Thiền sư Đại Tuệ chuyển dời đến ở Vân môn là Dương tự, Sư đều luôn theo bên cạnh, sớm tối chất vấn điều nghi mới đại ngộ. Ở, lâu sau lên giảng đường Sư bảo: “Một chiếc

lá rơi trời xuống thu, một mảy trần nổi dậy đại địa gom râu. Tổ chim thối trái lông, bèn có người ngộ đi. Ngày nay các học giả vì gì không biết chính mình?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chớ lắm quá ngại người tốt lành”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Muốn biết tâm chư Phật, chỉ hướng đến trong tâm hạnh của chúng sinh mà biết lấy. Muốn biết tánh thường trú không điều tàn, chỉ hướng đến nơi muôn vật biến đổi mà hiểu lấy. Lại có biết được không? Muốn được chẳng chiêu với nghiệp vô gián, chớ nên phỉ báng chánh pháp luân của Đức Như Lai”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nói các người biết, Lương Toại đều biết. Nơi Lương Toại biết, các người không thể biết. Làm sao sống là nơi Lương Toại biết?” Sư mới bảo: “Cò trắng nói là chim hạc”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Giữa mùa đông giá rét, ba cõi không an, người giàu khoái lạc, kẻ nghèo đói lạnh. Không biết huyền chỉ làm nhận định bàn. Tại sao? Ngưu Đầu đặt đuôi phía trên, Bắc đẩu xoay mặt hướng Nam nhìn. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một giọt giọt nước, một giọt giọt băng, trời lạnh người lạnh, gió động phướng động, chiếc quạt Vân Môn nhảy vọt lên tầng trời ba mươi ba đập nhằm lỗ mũi trời Đế-thích, cá chép biển Đông đánh một gậy, mưa đổ tợ bồn nghiêng. Chẳng qua trong mười hai thời khắc các người thọ dụng tầm thường”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cửa nhà Viên Thông, tám chữ đánh mở, nếu là từ cửa vào được chẳng kham cùng đàm nói. Phải là vào được cửa vô môn mới có thể ngồi lên nhà sâu. Do đó nói các Đức Như Lai ở thời quá khứ từ cửa này mà đã thành tựu, chư vị Bồ-tát trong hiện tại nay đây mỗi tự vào viên minh. Các người tham học trong thời vị lai đều sẽ y cứ pháp như vậy. Các Thánh từ xưa trước may có phong môn rộng lớn như vậy. Chẳng thể tiếp nối làm ngời sáng, cam tự bị lậu vất bỏ, khoét vách đào tường, khéo chẳng là Trượng phu. Dám hỏi cùng đại chúng: “Cửa vô môn làm sao sống?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chẳng chỉ Quán Thế Âm, ta cũng từ trong đó chứng đắc”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiết Nguyên Tiêu (rằm tháng giêng) đã qua, hóa chủ ra cửa. Lục quân Tỳ-kheo mỗi tự theo từng loại. Trong chúng đây không còn cảnh lá, thuận chỉ chân thật. Các Tăng thượng mạn lui đi như vậy cũng là tốt, kỳ lân chẳng làm điềm lành, phụng hoàng không là vinh hạnh, thóc tốt hai kỳ, lúa đơm chín bông, tất cả đều chẳng tiêu được, chỉ nguyện cầu trong cung vô sự, dưới rừng an thiền, trâu thủy cổ no nằm tà dương, gã vác gậy bần an lạc lâu dài, cháo đủ cơm đủ, cúi ngưỡng tùy thời. Đũa lông chẳng loạn quấy thì, chuột già không ăn nổi hấp bánh, kế sống nhà chùa đạm bạc lớn tình, chẳng kính trời công

đức, không hiềm con gái mặt đen. Chủ nhân có trí cả hai đều chẳng thọ nhận”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Quân tử mến thích của cải, lấy đó làm đạo”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Năm trước sau hàn thực, năm nay trước hàn thực, mỗi ngày đều là ngày tốt, chẳng phải chánh trung thiên”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nhà khách lâu lưu luyến, quê nhà đêm soi bên, rèm treo mưa tháng ba, nước ngập hai hồ sen, vạc rĩ đốt chén đèn, củi sinh đầy khói bếp. Đã quên niệm Nam bắc, vào trông hết Bình xuyên”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Rừng chiên đàn không cây tạp, rậm rạp sâu kín sư tử ở. Do đó rừng rậm chiên đàn, cây chiên đàn vây quanh, rừng gậm gai gốc, các thứ gai gốc bao quanh. Thành tựu muôn ức cõi nước, các hàng sĩ nông công thương như Da-xoa như la-sát hiện hành ma nghiệp. Dong thông thay liền vì cuối năm”. Có vị Tăng hỏi: “Câu thoại Hương nghiêm leo lên cây, ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Mò phỏng chẳng thành, họa vẽ chẳng đến”. Lại hỏi: “Lý Lăng tuy khéo tay, vì sao lấp Phan hà?” Sư bảo: “Từ nơi nào đi lại?” lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Ông là nguyên cũ”. Vị Tăng ấy đến gần phía trước thưa: “Kính vâng!” Sư bảo: “Áo không tròn, quần không miệng”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Hòa thượng Chí Công”. Lại hỏi: “Người học hỏi Phật, cố sao lại đáp là Hòa thượng Chí Công?” Sư đáp: “Chí Công chẳng phải hỏi Hòa thượng”. Lại hỏi: “Thế nào là Pháp?” Sư đáp: “Áu phụ mặc lụa quỳên vàng, cháu ngoại cõi dưa muối”. Lại hỏi: “Thế nào là chương cú?” Sư đáp: “Tuyệt diệu hảo từ”. Lại hỏi: “Thế nào là Tăng”. Sư đáp: “Câu cá trên thuyền Tạ Tam Lang”. Lại hỏi: “Sao không nói thẳng?” Sư đáp: “Hòa thượng Huyền Sa”. Lại hỏi: “Với Tam bảo đã được Sư chỉ dạy, còn hưởng thượng Tông thừa việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Vương Kiêu hứa tiên đắc tiên”. Vị Tăng ấy cười lớn ha ha. Sư mới nghiêng răng.

3. Thiên sư Đánh Nhu ở Tây thiên.

Thiên sư Đánh Nhu - Lại Am ở Tây thiên tại Phước châu, vốn người dòng họ Lâm ở Bản quận. Từ thuở nhỏ, Sư đã đỗ đạt Tiến sĩ rất có tiếng tăm. Năm mười lăm tuổi, nhân đọc xem “kinh Di Giáo”, bỗng nhiên Sư tự bảo: “Cố sao làm Nho quan, sai lầm vậy?” Muốn giả từ gia đình thế tục, thân mẫu Sư lấy làm khó đó, và tự thân gần nghinh đưa đến mong cầu thầy mới giả tuyệt, bảo là: “Yêu đào hồng hạnh một thời phân giao gió xuân, trúc biếc hoa vàng từ đây đi trọn làm bạn đạo”. Cuối cùng Sư đến nương tựa Thiên sư Lạc ở Bảo thọ cầu xin xuất gia làm Tỳ-kheo. Chỉ một chiếc gậy Sư rảo bước Hồ tương, dự tham khắp các bậc danh túc, nhưng giáo pháp dạy truyền không mùi vị khác. Sư

bèn trở về lại quê nhà, dựng am ở trên tuyết đánh Khương phong, suốt ba năm không bước chân xuống núi. Thiền sư Tài - Phật Tâm lại ra làm thủ chúng ở Đại thừa, thường nghe nhân duyên người học tức Tâm tức Phật. Bấy giờ Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo ở am Diệu hỷ vừa đi đến Dương tự. Có Di Quang là bạn của Sư gửi cho Sư lá thư rằng: “Am chủ (Đại Tuệ) thủ giả biệt các phương. Có thể đến đây chút ít thành thật, như thế nào?” Sư không trả lời. Thiền sư Di Quang lại dùng kế mời Sư đến thọ trai, Sư bèn chịu đến, gặp lúc Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo vì các đồ chúng vào thất, Sư cũng tùy hỷ theo đó. Thiền sư Đại Tuệ nêu cử: “Có vị Tăng hỏi Mã Tổ: “Thế nào là Phật?” Mã tổ đáp: “Tức tâm là Phật”. Làm sao sống?” Sư mở lời. Thiền sư Đại Tuệ liền mắng: “Kiến giải ông như vậy mà dám vọng làm thầy mọi người ư?” Và liền khua trống chỉ dạy chung cả chúng, bởi móc điểm mà bình sinh Sư trân trọng dốc sức, bài bác cho đó là kiến giải tà vạy. Sư lệ trào đầy gò má chẳng dám ngửa mặt trông nhìn, thâm tự nghĩ là: “Sở đắc của ta đã bị bài bác. Yếu chỉ từ Tây vức lại đây chẳng truyền, há chỉ vậy ư?” Sư bèn quy tâm xếp làm đệ tử. Một ngày nọ, Thiền sư Đại Tuệ hỏi: “Trong không phóng ra, ngoài không phóng vào, chánh ngay lúc nghĩ gì thì thế nào?” Sư định mở miệng đáp. Thiền sư Đại Tuệ nắm cái lược tre nhắm ngay cột sống đánh liền ba cái. Khi ấy Sư bỗng đại ngộ, bèn gắng tiếng thưa: “Hòa thượng đã nhiều rồi vậy”. Thiền sư Đại Tuệ lại đánh thêm một cái. Sư bèn lễ bái. Thiền sư Đại Tuệ cười, bảo: “Ngày nay mới biết Ta không khinh đối người vậy”. Và bèn dùng kệ tụng ấn chứng cho Sư rằng: “Cửa đánh đặt mắt Á-ma-hê, khuỷu tay liệu treo phù Đoạt mạng, mù trông mắt, ngậm ngay phù, vách Đông Triệu Châu treo hồ lô”. Từ đó tiếng tăm Sư vang động khắp chốn tùng lâm.

Ở lâu sau, lên giảng đường, Sư bảo: “Ý trong câu, câu trong ý, Tu-di cao vót cự xuyên, câu cắt ý, ý cắt câu, liệt sĩ phát ra cuồng thì, mặc giữ răng như kiếm, dựng miệng tự bồn huyết, chẳng thỏa từ bén nhọn rộng trướng ý hay. Do đó Tịnh Danh ngậm miệng sớm can thiệp phần từ, mà kiệt đóng cửa, đá tung vãi dơ bản nhà mình. Ngoài ra, Lão già Ngổa Quan, Đại sư Nham Đầu hướng lên trên đánh Khương phong nắm gió quấy sóng múa thần biển, dưới cẳng chân khéo cho ba mươi gậy. Hãy nói lỗi quá ở nơi nào?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Có quan chẳng phải Hàn Quang làm, chớ nắm cổ áo Đẳng Nhân”. Đến tiết, lên giảng đường, Sư bảo: “Từ ngày hai mươi lăm trở về trước, các âm tiêu phục cửa nhà rỗng đất, từ ngày hai mươi lăm trở về sau, một Dương lại, cây sắt nở hoa, chánh ngay ngày hai mươi lăm, khách say trong tuần cười

lừa cười ngựa, trước đường thông, sau đường thông vội cùng mừng việc vui, người nhàn ngoài vật khăn chắn trùm đầu ngồi quanh lò lửa, gió vù vù mưa the the, lạnh rười rượi, ai quản Trương tiên sinh, Lý Đạo sĩ, Hồ Đạt-ma ấy vậy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lại ông, lưỡi trong lưỡi, rất lưỡi, lưỡi nói thiền, cũng chẳng tự trọng chánh mình, cũng không kính trọng tiên hiền, lại ai quản đất ấy, lại ai quản trời ấy, ngoài vật tự nhiên không một vật, mặt nhật lên ba cán sào lại còn ngủ”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là lời người xưa?” Triệu Châu đáp: “Lắng nghe, lắng nghe”. Xong, Sư bảo: “Lắng nghe tức chẳng không, rất kỳ gọi chuông làm vum”. Lại có lúc ở trong thất, Sư hỏi vị Tăng: “Muôn pháp kết quy về một, một kết quy về nơi nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Trong nước Tân La”. Sư bảo: “Ta ở tại Thành châu làm một chiếc áo sam nặng bảy cân”. Vị Tăng ấy nói: “Ngày nay thân gần thấy Triệu Châu”. Sư bảo: “Thấy trước đầu hay thấy sau đầu”. Vị Tăng ấy làm thế bỏ chên trán. Sư hỏi: “Thượng tọa người xứ nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Giang tây”. Sư lại hỏi: “Nhân gì đến trong áo nạp rách nát ấy?” Vị Tăng ấy định mở miệng bàn đáp. Sư bèn đánh.

4. Thiên sư Tư Nhạc ở Đông thiên.

Thiên sư Tư Nhạc - Mông Am ở Đông thiên tại Phước châu, vốn người xứ Giang châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngài, dê, kiến con nói hết thầy pháp, vách tường ngói gạch hiện vô biên thân. Nơi thấy đã tinh minh, trong nghe hẳn thấu thoát. Do đó, Hòa thượng Tuyết Phong phàm thấy có vị Tăng nào lại, ném ra ba cái cầu gỗ, như múa đùa tạp kịch tương tự, Huyền Sa bèn làm thế chẻ bìa, hèn mặt lừa dối nói tương lai, Phổ Hiền ngày nay phỉ báng người xưa, ngàn Đức Phật xuất hiện nơi đời vẫn không thông sấm hối. Trong ấy có người phỉ báng Phổ Hiền định vào địa ngục kéo lưỡi. Hãy nói kẻ phỉ báng và không phỉ báng là ai? Tâm không phụ người, mặt chẳng tỏ vẻ hổ thẹn”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lúc Tổ sư Đạt-ma đến, phương này đều biết phạm ngữ, kip đến sau khi đi, Tây vức thầy đều biết Đường ngôn nếu bàn luận về chỉ thẳng tâm người, Thánh tánh thành Phật, rất tự như linh dương treo sừng, chó săn tìm vết, một ý trái ngược, muôn lời không dùng. Có thể nói là lúc đến thì kia cười ta, không biết sau khi đi thì ta lại cười kia. Đường ngôn Phạm ngữ (lời Trung Hoa, tiếng Tây vức) thân gần phân giao. Từ xưa, trai Tăng sợ uống trà đêm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tháng chạp, năm mới sắp đến, Hoàng hà đóng lạnh đã hợp, nơi sâu có cá vui mừng sống lao nhao nhảy chẳng thoát, lại

chẳng thể cùng khí ấm cho là ấm thấp, cùng thấm ước cho là nước bọt, Tầm quý Bồ-tát Ma-ha-tát. Gió xuân bao giờ lại đánh tan đông lạnh Hoàng hà đây, khiến cá hóa làm rồng, thẳng thấu sóng Hoa đào. Hiểu tức bèn hiểu, trước mặt người ngu chớ nói mộng”. Lại có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là lúc sớm mai dùng thân nhiều như số cát sông Hằng v.v... ra bố thí?” Sư đáp: “Theo mầm trái đất, nhân nói người biết”. Lại hỏi: “Thế nào là lúc giữa ngày lại đem thân nhiều như số cát sông Hằng v.v... ra bố thí?” Sư đáp: “Dán nhằm đắp nhằm”. Lại hỏi: “Thế nào là đến lúc chiều tối cũng đem thân nhiều như số cát sông Hằng v.v... ra bố thí?” Sư đáp: “Phần sau văn dài giao lại ngày khác”. Sư lại bảo: “Một chuyển ngữ như trời che khắp, tợ đất đỡ cùng, một chuyển ngữ đầu lưỡi không ra khỏi miệng, một chuyển ngữ tạm mừng không giao thiệp. Cần hiểu chăng? Thế Tôn hổ thẹn mặt đỏ chẳng như nói thẳng, Đại nhạc Tiểu nhạc lên tòa, miệng tợ đá tảng. Ngày nay vì vị Tăng hỏi câu thoại ấy giảng kinh, bất chợt cùng chú cước một thời nói phá”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Câm ngay miệng ta, ngay phải nói cốt yếu, bít ngay tai ta, rất kỵ sai quá. Hôm sau có người từ Thiên thai đến, tức nói Đại Thánh ở Tịch châu đang ngồi đầu ngã tư đường tại Hồng châu bán hàng hóa, là gì? Cắt gót giày đỏ, rèm nhọn chiếc khăn”.

5. Thiên sư Thủ Tịnh ở Tây thiên.

Thiên sư Thủ Tịnh - Thư Am ở Tây thiên tại Phước châu, vốn người ở Bản châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đàm Huyền nói Diệu vung phân vãi nước dãi, đánh gậy quát hết đem muối cầm ngăn khát, lập chủ lập khách, hoa đánh tông thừa, giả sử tất cả chẳng nghĩ gì, lại là ngôi trong hang quý. Đến trong đó, sơn Tăng đã là đánh trống lù. Hãy nói các người tâm thường tâm tức giận miệng tấm tức nên làm gì sống? Chớ đem nhàn học giải, chôn mất tâm Tổ sư”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu chỉ đơn lẻ tỏ rõ chính mình, không ngộ trước mắt. Người ấy có mắt mà không chân. Nếu cũng chỉ tỏ ngộ trước mắt, mà không sáng tỏ chính mình, người ấy có chân mà không mắt. Ngay như được mắt và chân cùng đủ, như xe có đủ hai bánh, chim có hai cánh, chánh khéo khám qua rồi đánh”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chín tuần mùa hạ nóng bức hừng hực, cây cỏ con người đều toát đổ mồ hôi không thôi, đêm về chỉ một trận mưa bèn mát, chớ bảo sơn Tăng không nói”. Sư nắm cây phát trần đánh xuống thiên sàn một cái rồi xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu muốn chân chánh đề cương, ngay phải đại địa hoang trống. Muốn lại xung

tuyệt nhận, chưa khỏi bày mũi nhọn. Ngay lúc nghĩ gì, Thích-ca Lão Tử ra đầu không được, tức chẳng hỏi, các người chỉ như ẩn tàng thân trong chuồng ngựa, lại làm sao sống nói hiểu?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đạo là thường, Đạo tâm là tâm thường. Các người nghe sơn Tăng nghĩ gì nói, bèn nói ta hiểu vậy? Lớn hết ba mươi ngày, nhỏ hết hai mươi chín ngày, trên đầu là trời, dưới chân là đất, trong tai nghe tiếng, trong mũi thở ra hơi. Bỗng nhiên, nếu nước bốn biển lớn tại trên đầu các người. Rắn độc xuyên qua tròng mắt các người, ểnh ương vào trong lỗ mũi các người, lại làm gì sống?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Văn Thù, Phổ Hiền đàm Lý Sư, Đức Sơn, Lâm Tế hành đánh hét. Đông thiên một tỉnh giác trời sáng, riêng mền gió theo nơi mát tỏa phát. Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Kẻ khéo đầu chẳng đoái hoài đầu mình, kẻ giỏi chiến, hẳn giữ gìn công lao. Công lao kẻ đó đã được ngồi hưởng đến lúc thái bình. Thái bình đã đạt cùng cực, gỏi cao không buồn lo. Bải rồi nắm kiếm dài ba thước, thôi nghỉ múa một trương cung, cưỡi ngựa về phía Nam Hoa sơn, thả trâu đến đồng trống rừng đào, gió theo thời mưa theo tiết, ngư phụ ca hát mà tiêu phu nhảy múa. Tuy là như vậy, vua của Nghiêu Thuấn còn tại hóa ở, sao tợ đất trời gom thâu chẳng được. Ngư Thuần không biết tên, nhà hỗn loạn chẳng quản hưng vong, riêng mền mây hòa chiếm ở Động đình”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Bít ngay miệng thường luôn nói, cắt ngay lưỡi không thôi nghỉ, không lúc thôi nghỉ rất kỳ đặc, rất kỳ tuyệt mật vụn trong mắt. Đã là kỳ tuyệt, vì gì liền thành mật vụn trong mắt? Xong, xong, xong, lúc không thể xong. Huyền, huyền, huyền, xử cũng phải trách”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trên đánh cốt Phật tổ, có đánh mở đường lớn lên trời, chưa thấu ải sinh tử, làm sao dám tiến bước? Không tiến bước, Đại thiên chẳng ngăn giữ, một câu tuyệt giải bày, Na-tra chống trụ sắt, ngày khai đường giảng pháp, niêm hương xong đến tòa ngai, Hòa thượng Nam Đường bạch chùy rằng: “Các bậc Long tượng trong Pháp diên đáng quán Đệ nhất nghĩa đế”. Theo đó Sư liền hét một tiếng, tiếp bảo: “Đây là nghĩa thứ mấy? Từ lâu dự tham nơi các bậc tiên đức đã biện rành lại đầu mối, các hàng hậu học nếu có nghi, chớ phòng ngại xin cứ hỏi”. Có vị Tăng hỏi: “A-nan hỏi Ca-diếp” Đức Thế Tôn truyền pháp y kim lan, ngoài ra còn truyền vật gì không?” Ca-diếp gọi: “A-nan!” A-nan liền ứng tiếp đáp: “Kính vâng!” Chưa rõ biết ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Rất kỳ đả động nhằm”. Lại hỏi: “Chỉ như Ca-diếp nói ngược tức sát can trước cửa nhằm, lại làm gì sống?” Sư đáp: “Trâu đá nằm giảng ngang trên đường cũ”. Lại

hỏi: “Chỉ như Hòa thượng ở nơi ánh sáng Phật nhật lại có cái tin tức không?” Sư đáp: “Không có tin tức”. Lại hỏi: “Vì sao Định Quang kim địa xa vẫy tay, Trí giả Giang Lăng mờ gật đầu?” Sư đáp: “Chớ đem cây bách nơi sân sánh cùng núi cao bên đường”. Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: “Định Quang kim địa xa vẫy tay, Trí giả Giang Lăng mờ gật đầu, đã là mây trắng ngàn muôn dặm, nào kham ở đây chưa biết dừng. Giả sử ở đây tiện dừng đi, một trường lẫn lộn không thiếu. Lại có người kiểm điểm ra được chăng? Nếu không thì ngày nay sơn Tăng mất lợi”. Lại hỏi: “Phật Phật trao tay, Tổ Tổ tương truyền, chưa rõ biết là truyền cái gì?” Sư bảo: “Nhanh lạy ba lạy”. Lại hỏi: “Chẳng bày tấc mũi nhọn, xin Sư cùng trông nhìn?” Sư bảo: “Gặp mạnh dữ tức mềm yếu”. Lại hỏi: “Sao được chôn vùi binh lính đánh dấu?” Sư đáp: “Chỉ vì tấc mũi nhọn Xà-lê chẳng bày”. Lại hỏi: “Chưa rõ biết hướng thượng lại còn có việc gì không?” Sư đáp: “Có”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hướng thượng?” Sư đáp: “Tướng bại trận chẳng chém”. Lại hỏi: “Trước Phật đường xưa, người nào đến trước?” Sư đáp: “Ông già không mất trong thôn”. Lại hỏi: “Chưa rõ biết thú hướng như thế nào?” Sư đáp: “Lang lật vác ngang”.

6. Thiên sư Đạo Khiêm ở Khai thiện.

Thiên sư Đạo Khiêm ở Khai thiện tại phủ Kiến ninh, vốn người ở Bản quận. Mới đầu đến kinh đô, Sư nương tựa Thiên sư Viên Ngộ mà không tỉnh phát, sau lại theo Thiên sư Đại Tuệ - Tông Cảo đang ở tại tuyên nam. Lúc Thiên sư Đại Tuệ đến nhận lãnh Kính sơn, Sư cũng theo hầu, sau đó không lâu, bảo Sư mang thư đến Cư sĩ Tử Nham Trương Công ở Trường sa. Sư tự cho rằng: “Ta tham thiền hai mươi năm, không nơi vào đâu, lại làm việc này, hẳn là hoang phí”. Nên trong ý không muốn đi. Có người đạo bạn là Sa-môn Tông Nguyên quở trách rằng: “Không thể tham thiền tại giữa đường ư? Tôi sẽ cùng ông đồng đi”. Sư chẳng dặt dờng mà đi, giữa đường buồn khóc, Sư nói với Tông Nguyên rằng: “Một đời tôi theo nghiệp tham thiền không nơi đắc lực, nay lại bỏn ba giữa đường, làm được tương ưng đi?” Tông Nguyên bảo: “Ông chỉ đem các phương tham được tận cùng, ngộ được tận cùng. Thiên sư Viên Ngộ và Đại Tuệ vì ông nói được tận cùng, đều chẳng cần giải hiểu, việc giữa đường có thể suy đến tận cùng, Ta sẽ thay thế ông tận cùng. Chỉ có năm sự kiện thay thế ông ông được, ông phải tự lo liệu ấy”. Sư hỏi: “Năm sự kiện ấy là những việc gì, xin muốn được nghe cốt yếu?” Tông Nguyên đáp: “Mặc áo, ăn cơm, đại tiện, tiểu tiện, kéo cái thầy chết đi trên đường”. Ngay lời nói ấy bỗng nhiên sư lãnh

hội yếu chỉ, bắt chột tay múa chân nhảy. Tông Nguyên tiếp bảo: “Đến đây ông mới có thể tự đưa thư nên tiến bước tới, còn tôi về trước vậy”. Tông Nguyên liền trở về lại Kính Sơn, nửa năm sau, Sư mới trở về tới, Thiên sư Đại Tuệ vừa trông thấy liền mừng bảo: “Kiến Châu Tử ông ấy trở lại giả biệt vậy!” Ở, lâu sau lên giảng đường Sư bảo: “Tâm đại tiên trúc độ, Đông tây kín truyền trao. Thế nào là tâm kín truyền trao?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tháng tám trời thu nơi nào nóng?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vách đứng ngàn nhận, chư Phật ba đời buông chân không cửa. Phải thì phải, giết lăm chẳng gần tình người, buông một đường chỉ, mười phương các cõi nước tỏa phóng ánh sáng động địa. Phải thì phải, cơ sao hòa bùn hợp nước? Phải biết thông một đường chỉ đặt để vách đứng ngàn nhận, vách đứng ngàn nhận đặt để nơi thông một đường chỉ, ngang nắm ngã dùng, chánh tiếp, bên cạnh nhắc. Điện chớp sấm tuông, sườn đổ ngã, đá vỡ vụn. Phải thì phải, còn rơi lạc Hóa môn, đến trong đó vách đứng ngàn nhận cũng không giao thiệp, thông một đường chỉ cũng không giao thiệp, không gần người tình, hòa bùn hợp nước, tất cả không giao thiệp, chỉ không giao thiệp ấy thì cũng không giao thiệp. Phải thì phải, lại không đạo lý Phật pháp, nếu cũng ra được bốn đầu đường ấy, gồm lấy đất trời riêng bước. Vả lại, một câu riêng bước làm sao sống? Nói. Chớ quá ngại từ trước lăm ý khí, nhà kia từng đập trên đầu cửa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Năm trước có cái ngày 15 tháng 06, năm nay cũng có cái ngày 15 tháng 06. Năm trước ngày 15 tháng 06 thiếu tức năm nay ngày 15 tháng 06. Năm nay ngày 15 tháng 06 đủ tức ngày 15 tháng 06 năm trước. Nhiều nơi chẳng dùng bớt, ít nơi chẳng dùng thêm. Đã không dùng thêm lại không dùng bớt thì nói nhiều dùng nhiều, nói ít dùng ít”. Sư mới hét một tiếng, tiếp bảo: “là nhiều hay là ít?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tin tức trong đó có được mấy người biết?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ba cân gai Động Sơn đem đi, cán cân không sao lên định quá. Mỗi một cân vừa có mười sáu lạng, hai trăm tiền nặng lại chẳng thiếu một ly, chánh cùng một loại trong điện Triệu Châu, chỉ không hợp bị Đại ngu cửa mở dùi cân, tức dạy người giải hiểu không được. Đến nay nếu cần giải hiểu được, chỉ hỏi lấy chuồng phân khô của Vân Môn”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Câu có câu không như dây leo nương tựa cây, khua đổ lồng đèn, đánh phá lộ trụ, điện Phật bận rộn, Tăng đường xoay nhìn lại, kỹ càng nhìn lại là lăm nhà đủ. Ôi! Chỉ kham đánh chuột già”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Các người từ trong Tăng đường nghĩ gì lên lại, ít thời gian từ đầu pháp đường nghĩ gì xuống đi. Đều chẳng từng sấm

sai một bước nhân gì tức chẳng hiểu?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chỉ vì phân minh cùng cực, bèn khiến sở đắc chậm”.

7. *Thiền sư Đức Quang ở Dục vương.*

Thiền sư Đức Quang - Phật Chiếu ở Dục vương tại phủ Khánh nguyên, vốn người dòng họ Bành ở Lâm giang quân. Đến tuổi có chí tập học, Sư nương tựa theo Thiền sư Cát ở chùa Quang hóa tại Đông sơn thuộc Bản quận cầu xin xuống tóc xuất gia. Một ngày nọ vào thất, Thiền sư Cát hỏi: “Chẳng phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật là gì?” Sư mịt mờ, bèn nghi ngờ trọn đêm không ngủ. Ngày hôm sau đến nơi phượng trưng, Sư thỉnh hỏi: “Hôm qua được Hòa thượng nủ lòng hỏi: “Đã chẳng phải tâm lại chẳng phải Phật, lại cũng chẳng phải vật, rốt cùng là gì?” Mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy”. Thiền sư Cát tỏ vẻ ra oai hét một tiếng, bảo: “Sa-di này lại cần ta cho người xuống một cước chú ư?” Bèn cầm cây gậy đánh ngay cột sống sư và đuổi ra. Khi ấy, Sư có chút tỉnh ngộ. Sau đó, Sư đến bái yết Thiền sư Quả ở Nguyệt am, Thiền sư Hoa ở Ứng am, Thiền sư Chân ở Bách Trưng, nhưng trọn chẳng tự chấp thuận. Vừa lúc Thiền sư Đại Tuệ đến lãnh nhận Dục Vương. Các bậc anh tài khắp bốn biển đều đua nhau nhóm tụ, Sư cũng tùy theo đó. Một ngày nọ trong thất, Thiền sư Đại Tuệ hỏi: “Nếu gọi cái lược tre thì xúc phạm, chẳng gọi cái lược tre thì trái ngược, không được mở lời, không được im lặng”. Sư định trả lời. Thiền sư Đại Tuệ bèn đánh, bỗng nhiên Sư đại ngộ, mọi sở đắc từ trước đều như ngói vỡ bần tan.

Đến lúc ra hoàng hóa, mới đầu Sư ở Quang Hiếu tại Đài châu. Có vị Tăng hỏi: “Mệnh môn trong trần làm sao biện rành chủ”. Trên đỉnh cân phong tim tháp nhọn”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lâm Tế ba lần phải chịu ăn gậy đau đớn, Đại Ngu mở lời bèn biết lối trở về, Hưng Hóa ở ngay đầu gậy của Đại Giác tỏ rõ được ý chỉ của Hoàng Nghiệt. Nếu làm cây gậy mà hiểu thì vào địa ngục nhanh như tên bắn, nếu chẳng làm cây gậy mà hiểu thì vào địa ngục cũng nhanh như tên bắn. Trong chúng thương lượng nói hết, từng mảnh lòng son, ân lớn khó đáp, tất cả là thức tình bói thường, chưa ra khỏi ấm giới. Hãy như Lâm Tế tỏ ngộ đi, là được sức của Hoàng Nghiệt là được sức của Đại ngu. Nếu cũng thấy được, thì hứa cho trên cửa đánh ông có mắt chánh, sau khuỷu tay có phù linh. Còn nếu chưa như vậy, Hồng Phước lại vì các ông thông báo cái tin tức. Đại trưng phu khí vũ xung ngư đấu, một đập cửa lớn hai cánh mở”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Bảy tay tám chân, ba đầu hai mặt, tai nghe không được, mắt nhìn không thấy, khổ vui

thuận nghịch đánh thành một mảnh, hãy nói là gì? Đi đường gặp rắn chết chớ đánh giết, giở con không đậy đưng đây đem về”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nghe tiếng ngộ đạo rơi hai lạc ba, thấy sắc mình tâm sai bảy nhầm tám. Một lối cơ sống còn tại nửa đường. Hãy nói đến vòng Kim cang nuốt bông cỏ gai thóc là người gì? Mặc áo choàng nghiêng đứng ngoài ngàn núi, dẫn nước lan tràn trước Ngũ hồ”.

Ngày Sư ở tại Linh ẩn, Hiếu Tông Hoàng đế (Triệu Thận 1163-1190) thời Nam Tống từng ban chiếu thỉnh mời Sư đến hỏi đạo, lưu giữ ở lại tại Nội quán đường, cơ duyên đối tấu, có ghi rõ ở Bản lục. Về sau, Sư thị tịch, dựng tháp an táng toàn thân tại am phía Đông Mậu phong.

8. Thiên sư Tông Diễn ở Hoa tạng.

Thiên sư Tông Diễn - Độn Am ở Hoa tạng tại Thường châu, vốn người dòng họ Trịnh ở Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy và bảo: “Biết được cái ấy thì việc tham học trong một đời hoàn tất. Người xưa nghĩ gì nói”. Còn Hoa tạng thì không như vậy. Biết được cái ấy lại phải mua giày cỏ đi chân. Vì sao? Đến hết đất Giang ngô, bờ sườn hiểm trở vượt nhiều núi”. Nhân đầu tháng chạp, lên giảng đường Sư bảo: “Nhất cửu và Nhị cửu gặp nhau chẳng ra tay. Thế gian và xuất thế gian không thừa cũng không thiếu”. Sư bèn đưa nắm tay ra và bảo: “Hoa tạng không thể iếc tánh mạng, vì các người mà ra tay vậy. Ba đấm thẳng mặt, một tay lăn má, nạt Tăng lạnh lợi tự biết vết đau. Vả lại, một câu chuyển thân lại làm sao sống? Nói. Tuần Đường uống trà đi”. Lại có lúc lên giảng đường, nêu cử: Hòa thượng Nam Tuyên nói: “Từ mười tám tuổi trở lên, ta bèn biết làm kế sống”. Hòa thượng Triệu Châu nói: “Từ mười tám trở lên ta bèn biết phá nát vườn nhà”. Xong, Sư bảo: “Nam Tuyên và Triệu Châu cũng là sáu đường vác bảng chỉ thấy một bên. Hoa tạng cũng không kế sống đáng làm, cũng không vườn nhà đáng phá, gặp người bất chợt đưa ra nắm tay già. Cần muốn ấy ngay đó bèn đến. Hãy nói sau khi đến thì thế nào? Ba mươi sáu ngọn núi nhìn chẳng đủ, tức lại đất bằng ngã cưỡi lừa”.

9. Thiên sư Tịnh Toàn ở Thiên đồng.

Thiên sư Tịnh Toàn - Vô Dụng ở Thiên đồng tại phủ Khánh nguyên, vốn người dòng họ Ông ở Việt châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Học Phật ngưng lời chân chẳng lập, tham thiền phần trái với đạo, quên cơ quên cảnh chóng xoay đầu, không đất không dùi chuyển bước về. Phật chẳng phải tâm cũng chẳng phải trông nhìn thể, nhận lấy hết tuyệt nơi nương tựa, muôn xưa đầm biếc trắng giữa trời, vài ba phen mò lặn mới nên biết”. Lại có lúc lên giảng đường, ngưng giây

lát. Sự gọi đại chúng và bảo: “Lại có biết chăng?” Sư lại bảo: “Bại khuyết không ít”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Trường Sa chỉ dạy đại chúng: “Người ngồi nơi đầu sào trăm thước, tuy vào được nhưng chưa phải là chân. Đầu sào trăm thước phải tiến thêm bước, mười phương thế giới hiện toàn thân. Với Bảo Ninh thì không như vậy. Cần thấy gì ở Trường Sa lại lùi một bước. Rốt cùng thì thế nào? Kéo cốt rửa ruột lại chỉnh đốn, thông thân là mất lại phải tham”. Sư đến Linh ẩn, đại chúng thỉnh mời lên giảng đường, Sư bảo: “Chánh phái Linh sơn, bậc Đạt giả còn mê lầm, sáng lại tối lại ai sẽ biện rành đích xác? Cả hai đều gom cả hai đều buông. Người nào biện rõ đầu mối? Ngay như ngàn Thánh xuất hiện lại nơi đời, cũng chỉ có phần cứng lưỡi. Cớ sao người về nước lớn mới là quý? Nước đến Tiêu tương mới là trong?” Sư lại bảo: “Vừa rồi, Hòa thượng Tùng Nguyên nêu cử câu thoại cái lược tre, khiến Thiên Đồng nhận chịu bại khuyết. Các người cần biết chăng? Nên nghe lấy một bài tụng: Lược tre sơn đen kéo dây, sấm nổ chẳng kịp bịt tai, Đức Sơn, Lâm tế mật mờ, không rõ làm sao cấm mở”. Thiên sư Đại Tuệ từng nêu cử Linh vân tổ ngộ hoa đào mà hỏi Sư. Sư đáp: “Linh vân một khi đã thấy hai vết lông mày giảng ngang, dẫn được ngủ ông tìm kế sống tốt lành, sóng trắng lúc nổi ném một cần câu. Mặc bảo cho cá, ba ba đua nhau tranh lấy. Sư lại tự tán thán rằng: “Thìa khêu chẳng dây gã trong thôn, vắn mực trong ngực không một chấm, từng nắm hư không đầy ra cốt, tiếng xấu đầy được khắp sông hồ”. Về sau, Sư thị tịch, dựng tháp an táng tại Bản sơn.

10. Thiên sư Pháp Bảo ở Đại quy.

Thiên sư Pháp Bảo ở Đại quy, vốn người ở Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gọi làm lược tre thì xúc phạm, không gọi làm lược tre thì trái ngược. Phải là sư tử cắn người. Chớ nêu cử Hàn Lô đuổi quý. A ha ha, hiểu hay chẳng hiểu. Dưới cân Kỳ-xà-quật sắt còn lôn, nắm được đây vãi minh châu hám”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngàn thứ lời muôn thứ dụ, chỉ cần dạy ông sớm về đi, đêm lại một mảnh mây đen mọc, chớ bảo nhầm ngay đường trước núi. Ôi!”

11. Thiên sư Đàm Ý ở Ngọc tuyên.

Thiên sư Đàm Ý ở Ngọc tuyên tại Phước châu, vốn người dòng họ Lâm ở Bản quận. Qua thời gian lâu nương tựa nơi Thiên sư Viên Ngộ, Sư tự cho là chẳng nghi ngờ, khoảng đầu niên hiệu Thiệu Hưng (1131) thời Nam Tống, ra ở Hưng hóa, Tường vân, pháp tịch rất hưng thịnh đại chúng đông nhiều. Bấy giờ Thiên sư Đại Tuệ vào đất Môn, biết chỗ thấy của Sư chưa chắc thật, mới gửi thư gọi Sư đến, Sư vẫn chậm rãi

chân chừ, nhân lúc tiểu tham, Thiền sư Đại Tuệ thống thiết chỉ trích Sư, niêm bằng bố cáo cùng bốn chúng. Bất đắc dĩ, Sư đành phải phá hạ mà đến bái yết, Thiền sư Đại Tuệ hỏi vặn sở chứng của Sư, rồi bèn bảo: “Ông nghĩ gì đến kiến giải ấy mà dám nối dõi dòng pháp của Lão nhân Viên Ngộ ư?” Sư lui ở trong viện thân gần đó. Một ngày nọ vào thất, Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Ta cần cái chẳng hiểu thiền đến tận cùng làm Quốc sư”. Sư đáp: “Tôi làm Quốc sư được vậy”. Thiền sư Đại Tuệ quát mắng xua đuổi ra. Cư Vô Hà nói cùng Sư rằng: “Nơi ngộ của Hương Nghiêm chẳng ở bên viên sỏi đánh tre. Chỗ sắc của câu chi chẳng ở trên đầu ngón tay”. Sư mới chóng tỏ rõ.

Sau ra ở Ngọc tuyến, Sư vì Thiền sư Đại Tuệ niêm hương tiếp nối Tỉnh Tuệ ở Tiểu Khê, Thiền sư Đại Tuệ lên pháp tòa nên cử: “Một ngày nọ, Vân Môn nắm cây gậy chỉ dạy đại chúng: “Phàm phu thật gọi đó là có, hàng Nhị thừa phân chiếc gọi đó là không, hàng Duyên giác gọi đó là Huyền có, hàng Bồ-tát cho là Đương thể tức không. Với nạp Tăng thấy cây gậy chỉ gọi là cây gậy. Đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi, tất cả chẳng được động nhằm”. Rồi, Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Ta chẳng phải là Lão nhân Vân Môn đem hư không vạch mổ đến khốn cùng”. Chợt nắm cây gậy, tiếp bảo: “Cây gậy chẳng thuộc có, chẳng thuộc không, chẳng thuộc huyền, chẳng thuộc tức không”. Rồi gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Các hàng phàm phu, Nhị thừa, Duyên giác, Bồ-tát đều hướng đến trong đó, mỗi mỗi tùy theo căn tánh thấy đều được thọ dụng. Chỉ có nạp Tăng với phần trên làm hại làm oán, cần đi không được đi, cần ngồi không được ngồi, tiến tới một bước thì bị cây gậy làm mê ngay đầu đường, thụt lùi một bước thì bị cây gậy xô xuyên ngay lỗ mũi. Tức nay chớ có chẳng cam đến tận cùng chẳng? Thử ra cùng cây gậy trông xem? Nếu không thì năm sau sẽ có rễ mới vậy, não loạn gió xuân rồi cùng chưa ngưng nghĩ. Chánh lúc nghĩ gì hợp làm gì sống?” Rồi xuống khỏi tòa, phiên Ngọc Tuyền vì chúng nắm ra. Sư lên tòa, thuật bày cảm tạ xong, bèn nêu cử câu thoại trước rằng: “Vừa rồi Hòa thượng Đường Đầu nghĩ gì bài phán, rất tợ cá mệch nhọc dừng nghĩ trên rong rêu, chim bệnh hoạn đậu trên cành lau. Nếu là Ngọc Tuyền thì không như vậy”. Sư nắm cây gậy, tiếp bảo: “Cây gậy hay có, hay không, hay chuyển, hay tức không. Với các hàng phàm phu, Nhị thừa, Duyên giác, Bồ-tát “Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Hương đến trong đó trăm thứ tạp toái, chỉ có phần trên của nạp Tăng, như rồng được nước, tợ hổ cây núi, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, tiến một bước thì đất trời chấn động, lùi một bước thì cỏ rạp gió đi. Hãy nói một câu không tiến không lùi làm

sao sống? Nói”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Nhãn rồi thì nắm quyền kinh tựa đứng cây tùng, cười hỏi khách từ nơi nào lại”.

12. Thiên sư Ngô Bản ở Tiến phước.

Thiên sư Ngô Bản ở Tiến phước tại nhiều châu, vốn người xứ Giang châu. Từ Vân môn - Giang tây, Sư dự tham theo hầu Thiên sư Đại Tuệ - Tông Cảo đến Tiểu cốc - Tuyên nam, bấy giờ các hàng tuần kiệt anh tài nhóm tập thọ học được ấn khả đông nhiều, Sư riêng tự cho là Thiên sư Đại Tuệ bỏ rơi mình, nên trong ý muốn ra đi. Thiên sư Đại Tuệ biết tâm niệm đó nên nói cùng Sư rằng: “Ông chỉ nên chuyên ý tham cứu, nếu có sở đắc, không đợi mở miệng, tôi đây đã biết vậy”. Thế rồi, có người nghe Sư vào thất, nên bảo cùng sư rằng: “Vốn làm Thi giả tham thiền đã nhiều năm, ngày lại qua ngày chỉ nói được cái không hiểu”. Sư bèn mắng đó rằng: “Quý con này, lúc người chưa sinh, Ta đã ba phen rút nanh trong miếu Hoắc sơn rồi, khéo dạy người biết”. Từ đó, chí khí Sư càng bén nhọn, dùng câu thoại con chó không Phật tánh và chữ “không” mà nhắc xốc. Một đêm nọ, sắp điểm trống canh ba, đang tựa nơi cột trụ chánh điện ngủ gật, bỗng nhiên chữ “không” lưu xuất nơi môi mép, bất chợt Sư chóng tỏ ngộ. Ba ngày sau, Thiên sư Đại Tuệ từ Thành đô trở về, Sư thẳng đến phương trượng, vừa bước chân vào ngạch cửa chưa kịp mở miệng, Thiên sư Đại Tuệ liền bảo: “Bản râu chòm hời ấy mới là thấu triệt đầu vậy”.

Ở lâu sau, lên giảng đường, Sư bảo: “Người cao bái Thích-ca chẳng bái Di-lặc, đáng cho ba mươi gậy. Tại sao? Vì kẻ ấy chỉ biết bước bước lên cao, chẳng biết từ không trung buông xuống, kẻ nhà Đông kéo cày nhà Tây kéo bừa cũng đáng cho ba mươi gậy. Tại sao? Vì kẻ ấy chỉ biết từ không trung buông xuống chẳng biết nước bước lên cao. Sơn Tăng nghĩ gì? Nói. Lại có quá không? Trong chúng chớ có người kiểm điểm ra chăng? Nếu kiểm điểm ra được, thì tại bờ phía Nam Tu-di cùng đi tay chung đi. Nếu kiểm điểm không ra, thì chim chá cô già trong đây vãi tuy sống cũng như chết”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đức Thích-ca đóng thất ở Ma-kiệt-đà, Cư sĩ Duy-ma ngậm miệng ở Ty-da-ly. Tôn giả Tu Bồ-đề đề xướng vô thuyết mà hiển bày đạo, trời Thích phạm tuyệt thấy nghe mà mưa hoa. Đại chúng, một đội ấy tức không kẻ than thở, không đầu mối đem ruộng vườn đất riêng của cha ông kết làm kế ước, mỗi mỗi y cứ bốn góc đến phần ranh giới vuông tròn dài ngắn đồng một lúc hoa đánh xong, cũng đặt để khiến con cháu đời sau hơn ngàn năm trên không mảnh ngói che đầu, dưới không chỗ đất cắm dùi. Bấy giờ nếu Bắc sơn thấy được thì đầu ngã tư đường đào một cái hố sâu

không đấy đồng một lúc chôn lấp ngay, khỏi bị vôi cùng độn đặt. Cớ sao như vậy? Há không thấy nói nhà giàu sinh côn hiếu, nước mạnh có mưu thần”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Càn-thác-bà vương từng tấu nhạc, núi sông đại địa đều nhảy múa, sao như lão Vân Môn què chân, giải đạo ngày hai mươi lăm tháng chạp. Ngày nay Bắc sơn có điều vin điều, không điều vin theo lệ, cũng cần ứng với thời tiết”. Chợt nhiên Sư nắm cây gậy dè ngang trên đầu gối, làm thế như đang đánh đàn cầm và bảo: “Lại có người nào nghe đàn tiếng thường chăng?” Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Ngay như tiện làm phụng hoàng hót, rốt cùng có ai biết chỉ pháp?” Xong, Sư gõ xuống một cái và xuống khỏi tòa.

13. Thiền sư Tuân Phác ở Dục vương.

Thiền sư Tuân Phác - Đại Viên ở Dục vương tại phủ Khánh nguyên, vốn người xứ Phước châu. Từ thuở nhỏ, Sư cùng Thiền sư Đàm Ý ở Ngọc tuyến đồng đến tham hỏi Đạo nơi Thiền sư Viên Ngộ qua vài năm. Sau đó trở về quê hương giúp cho Thiền sư Đàm Ý đến ở Tường Vân tại Bồ điền. Năm Giáp dần (1134) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng thời Nam Tống (1131-1163), Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo đến ở Dương tự, Sư sang tham hỏi. Lần lượt vào thất, Thiền sư Đại Tuệ hỏi: “Câu thoại Tam Thánh và Hưng Hóa ra và không ra, vì người và không vì người. Ông nói hai lão tài giỏi ấy lại có nơi xuất thân không?” Sư đốt một đấm trên đầu gối Thiền sư Đại Tuệ. Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Chỉ một đấm của ông vì Tam Thánh ra hơi hay vì Hưng Hóa ra hơi? Nói nhanh, nói nhanh”. Sư định bàn nói. Thiền sư Đại Tuệ bèn đánh và bảo: “Thứ nhất là ông không được vọng rõ một gậy ấy”. Lần sau trong thất, nhân Thiền sư Đại Tuệ hỏi một vị Tăng khác rằng: “Đức Sơn thấy vị Tăng nào vào cửa bèn đánh, Lâm Tế thấy vị Tăng nào vào cửa bèn hét, Tuyết Phong thấy vị Tăng nào vào cửa bèn nói là gì? Mục Châu thấy vị Tăng nào vào cửa liền bảo hiện thành Công án, tha cho người ba mươi gậy. Ông thử nói bốn Lão tài giỏi ấy có nơi vì người hay không?” Vị Tăng ấy đáp: “Có”. Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Tráp tâu”. Vị Tăng ấy định bàn nói. Thiền sư Đại Tuệ bèn hét, nghe thế, Sư bèn lãnh hội vì chỉ. Thiền sư Đại Tuệ vui vẻ hứa khả cho.

14. Thiền sư Tổ Nguyên ở Năng nhân.

Thiền sư Tổ Nguyên - Khô Mộc ở Năng nhân - Nhạn sơn tại Ôn châu, vốn người dòng họ Lâm ở Thất môn. Mới đầu, Sư đến bái yết Thiền sư Tuyết Phong, tiếp theo đến nương tựa Thiền sư Tài - Phật Tâm và đều đã khế cơ, kịp đến lúc Sư đến nương tựa Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo đang ở tại am Vân môn. Nhân ban đêm tỉnh tọa, trông thấy vị

Tăng khời đèn, Sư mới suốt chứng, bèn có làm kệ tụng rằng: “Khời dậy đèn lại là lửa, nhiều kiếp vô minh chiếu phá, về nhà khua thấy Thánh Tăng, hầu như ngay mặt đập qua. Chẳng đập qua là gì, mười lăm năm trước kỳ đặc, y như trước chỉ là cái ấy”. Thiên sư Đại Tuệ cũng dùng kệ tụng để tặng Sư rằng: “Đầu vực muôn nhận buông thả thân. Dậy lại như cũ tức kinh hoàng. Đói ăn khác uống đều vô sự, nào luận người xưa chẳng người xưa”.

Đến mùa xuân năm Ất ty thuộc niên hiệu Thiên Hưng (1131-1163) thời Nam Tống (1), Sư ra ở Nang nhân. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nói có Phật chẳng được ở, đập nhằm dùi cân cứng thợ sắt. Nơi không có Phật gấp chạy qua, dưới chân cỏ dây ba thước, ngoài ba ngàn dặm gặp người không được nhằm cửi. Bắc đẩu theo đỉnh Tu Di, nghĩ gì thì chẳng đi vậy. Đầu gậy khêu nhật nguyệt, hái hoa dương, hái hoa dương, trông trong mắt người mang giày dệt”. Xong, Sư gõ cây gậy cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Khô mộc - Nhận sơn thật đầu Thiên, chẳng ở bên ngữ cú vót mới, trái tay bỗng nhiên mò nhằm được, Kinh lớn nuốt trắng sáng ngập trời”.

15. Thiên sư Liễu Tánh ở Linh nham.

Thiên sư Liễu Tánh - Đông Am ở Linh Nham tại Châu Châu: Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Khám phá xong vậy, buông qua một trứ là nạp Tăng phá rách giày cỏ, hiện tướng Tu-la làm người nữ kính bái, là Tinh nụy Dã hồ. Đánh tướng vòng tròn giữa hư không bên trong chấm một chấm, là trẻ con kỹ lưỡng. Lăn má xua tay phẩy áo bèn đi, chánh là nghiệp thức mênh mang không nói có thể y cứ. Ngay như hướng đến đậu đen từ lúc chưa sinh trở về trước một lúc ngồi dứt, chưa có phần ăn gậy của Linh nham. Dám hỏi cùng Đại chúng: Làm người Tiết văn ở nơi nào, lại cùng ủy thác chẳng? Từ khi sắc xuân lại Tung thiếu, ba mươi sáu ngọn núi xanh đến nay”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một cành lau trên đầu sông Dương liễu xuân. Sóng tâm chẳng thấy người thời xưa, sâu tuyết cần biết bậc sĩ an tâm. Lỗ mũi như trước tháp trên môi”. Sư dựng đứng cây phát trần, tiếp bảo: “Tổ sư đến, có thấy chẳng? Nếu cũng thấy được tức nay tiến cử lấy, còn như chư được vậy thì từ đây đi Tây Thiên đường xa xăm hơn mười ngàn dặm”. Có vị Tăng hỏi: “Người Trời giao tiếp làm sao chỉ bày?” Sư đáp: “Tám lạng gậy trong tay kim cương”. Lại hỏi: “Bỗng lúc bị người học xuyên ngang qua, phạm Thánh đánh thấu huyền quan, lại làm gì sống?” Sư đáp: “Trụ sắt giảng ngang cửa biển”. Lại hỏi: “Thế nào là thân riêng lộ bày?” Sư đáp: “Con mèo ngủ dưới hoa mẫu đơn”.

16. Thiền sư Thiện Trực ở Tương sơn.

Thiền sư Thiện Trực - Nhất Am ở Tương sơn tại phủ Kiến khương. Vốn người xứ Vân mộng. Đức an. Mới đầu, Sư đến dự tham nơi Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo lúc đang ở dưới núi Hồi nhận. Thiền sư Đại Tuệ hỏi: “Ta nghe Ông là người An Châu, vậy có lúc đánh đùa chăng?” Sư bèn thế cùng đánh. Thiền sư Đại Tuệ lại hỏi: “Người Hồ nam ăn cá, vì sao người Hồ bắc mắc xương?” Sư đánh câu đấu mà ra. Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Ai biết trong tro lạnh có hạt đậu nóng đốt?” Sau ra hoàng hóa, Sư đến ở Bảo ninh, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật chẳng từng xuất hiện nói đời. Lỗ mũi mỗi người xa cách trời. Tổ sư chưa từng từ Tây vức lại, mỗi mỗi vách đứng cao ngàn nhận. Cao kính bái tính Thích-ca chẳng bái Di-lặc lý hợp như thế. Ngồi ngay đầu đường ngàn Thánh, riêng bước Đại thiên sa giới chẳng là phận việc bên ngoài. Nếu hướng đến nơi Chư Phật xuất hiện trong đời mà hiểu được, nơi Tổ sư từ Tây vức lại mà nhận lấy, tự cứu chẳng xong, một đời chịu khuất phục. Chẳng có bậc Đại trượng phu nhận lấy việc của Đại trượng phu chăng? Ra lại cùng với Bảo Ninh giao tranh. Nếu chưa được vậy, chẳng bằng kéo phá tốt lành”. Xong Sư bèn xuống khỏi tòa. Một ngày nọ, Lưu Thứ Trần Thừa tướng Tuấn Khanh mời tất cả Chư sơn đến dùng trà đàm đạo, nêu cử công án câu. Có câu không như dây nưng tựa cây và bảo Chư sơn bình phán. Các Thiền sư khác đều dùng kỳ đặc mà giải bày. Cuối cùng, Sư nói: “Trương đánh đầu, Lý đánh đầu, chẳng đánh đầu thân, chỉ đánh đầu”. Trần thừa tướng rất vui mừng.

17. Thiền sư Tự Hộ ở Vạn thọ.

Thiền sư Tự Hộ ở Vạn thọ tại Kiếm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa nói: “Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất”. Với Vạn thọ tức không như vậy. Nếu người biết được tâm, chưa phải là nơi tốt ráo. Vả lại trong não là nơi tốt ráo?” Sư nắm cây gậy gõ xuống một cái, tiếp bảo: “Dưa ngọt thì ngọt thẩu lá, bầu đắng thì đắng tận rễ”.

18. Thiền sư Cảnh Vượng ở Đại quy.

Thiền sư Cảnh Vượng. Liễu Am ở Đại quy tại Đàm châu, vốn người ở Quân châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vân môn có một khúc nhạc ngày hai mươi lăm tháng chạp. Tuyết lành vụt bay giữa không trung chất đầy sông núi, gò cao non lạnh chánh lúc hoa mai nhã hương thơm, tay cầm dùi Tu-di, cười đánh trống hư không, kinh vậy Kiêu-phạm-bát-đề, lạnh đổ mồ hôi thẩu than như mưa. A-Tu-La tức giận đưa nắm tay ngang ngực hỏi: “Rốt cùng là Tông chỉ gì? Ôi! Trước núi Thiếu

thất cũng từng nhằm cử”.

19. Thiên sư Liễu Diêu ở Linh ẩn.

Thiên sư Liễu Diêu. Thùy Am ở Linh ẩn tại Phủ Lâm an, vốn người ở Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cửa mặt đê phá, đất trời khác biệt, đánh thấu kiên lao mây trắng muôn dặm. Ngay như hai đầu ấy ngòl dứt, riêng có chuyển thân, ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa mộng thấy nhằm”. Xong, Sư hét một tiếng và xuống khỏi tòa.

20. Thiên sư Trí Viễn ở Quang hiếu.

Thiên sư Trí Viễn ở Quang hiếu tại Thái châu, vốn người dòng họ Hứa ở Phủ châu. Có lúc lên giảng đường, nêu cử câu thoại Nữ tử xuất định, xong Sư bảo: “Từ trước lại đánh trống múa Tỳ-bà, phải là cùng gặp hai nhà hợp. Đeo ngọc hót chim loan múa bãi, trước cửa như cũ bóng xế lừng”.

21. Thiên sư Uẩn Văn ở Tuyết phong.

Thiên sư Uẩn Văn - Phổ Từ ở Sùng thọ - Tuyết phong tại Khước châu. Vốn người dòng họ Thẩm ở Hồng châu. Có lúc Sư chỉ dạy Đại chúng rằng: “Tùng lâm chiêu đàn, chiêu đàn bao quanh. Tùng lâm sư tử, sư tử vây quanh. Đại chúng, với bốn thứ tùng lâm ấy hợp nên hưởng đến một thứ tùng lâm nào an cư tốt lành, nếu cũng rõ được trong chín mươi ngày quản lấy mỗi mỗi làm Phật làm Tổ, còn như chưa được vậy, thì tùng lâm Bát-nhã mỗi năm mỗi điều tàn, cỏ hoang vô minh mỗi năm mỗi tươi tốt”.

22. Thiên sư Đạo Năng ở Liên Vân.

Thiên sư Đạo Năng ở Liên vân tại Xử châu. Vốn người dòng họ Hà ở Hán châu. Có vị Tăng hỏi: “Gương sạch nạo sáu, ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Xuyên ngang lỗ mũi ông”. Lại hỏi: “Người học có lỗ mũi tức xuyên còn không có lỗ mũi tức xuyên cái gì?” Sư đáp: “Ôm dứt lót kêu khuất”. Lại hỏi: “Thế nào là đến lông nạo bụi?” Sư đáp: “Quân viên kiên cát trên đầu cấm bút”. Lại hỏi: “Thế nào là đến da nạo lông?” Sư đáp: “Thành đá kiên hóa nói năng đùa mắng”. Lại hỏi: “Thế nào là đến thịt nạo da?” Sư đáp: “Gia my quả lãng trong ruột có tạng”. Lại hỏi: “Thế nào là đếm cốt nạo thịt?” Sư đáp: “Chương tuyên khước kiến đầu đẹp như quạt”. Lại hỏi: “Thế nào là đến tủy nạo cốt?” Sư đáp: “Dương Lan tả lễ không gió nổi dáng”. Lại hỏi: “Tủy nạo như thế nào?” Sư đáp: “Mười tám mươi chín người ngu đi đêm”. Lại hỏi: “Sáu thứ nào đã được sư chỉ bày, còn một lời cất thẳng ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Đổ lưởi có phần”.

23. Thiên sư Đạo Ẩn ở Linh ẩn.

Thiền sư Đạo Ấn. Tối Am ở Linh ẩn tại phủ Lâm an. Vốn người xứ Hán châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hồ dưới núi Đại hùng, ba ba lỗ mũi rấn ở Nam sơn. Đẳng nhàn khua nhằm ân thường về nhà. Nếu cũng không tiếc, khéo tay tiện cùng nhỏ ra trông nanh. Có chẳng? Có chẳng?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Năm lần năm là hai mươi lăm, đánh nát trống hư không. Đại địa không chỗ dung chứa cây kim, mười phương chẳng một tất đất. Mùa Xuân sinh khởi mùa Hạ phát lớn, sao lại nói ngọt thì ngọt chừ, đắng thì đắng chừ”. Lại nhân tiết Trung thu, lên giảng đường, nêu cử công án Mã Đại sư cùng với Tây Đường, Bách Trượng, Nam Tuyên vui đùa trăng, xong Sư bảo: “Mã Đại sư rử tơ ngàn thước, ý ở nơi đầm sâu. Tây Đường nhắc râu, Bách Trượng bày đuôi, tuy là xung gợn khơi sóng chưa khỏi trên chỉ câu kia. Nam Tuyên tự cho là nhảy quá võ môn ai biết y như trước rơi tại trong lưới lớn. Tức nay chẳng có dứt tuyệt lưới lồng ra hang huyết đến cùng tận chẳng? Cũng khéo ra lại lộ bày cái tin tức, quý biết dưới cửa Hoa Tạng chẳng đặt để vắng vẻ cô liêu, hoặc như chưa được vậy, thì đêm nay một vầng nguyệt tròn đầy trong sáng chẳng nơi nào không”.

24. Thiền sư Tông Nguyên ở Trúc Nguyên.

Thiền sư am chủ Tông Nguyên ở Trúc nguyên tại phủ Kiến ninh. Vốn người dòng họ Liêu ở Bản quận. Sư đến nương tựa nơi Thiền sư Đại Tuệ qua thời gian lâu sau, được phân tòa ở Tây thiền. Thừa tướng Trương Công Tuấn soái Tam sơn dùng vài tự viện nghinh thỉnh nhưng Sư không đến ở, mà trở về quê cũ dựng lập am tranh lấy hiệu là “Chúng Diệu Viên”. Các hàng Nạp tử lão túc, Đại phu giao nhau thỉnh mời khai đường giảng pháp. Có lúc Sư chỉ dạy Đại chúng rằng: “Nếu nghiên cứu việc này như mất ngay lá khóa tương tự, chỉ quản tìm lại tìm đi, bỗng nhiên khua nhằm, buồn nôn ở trong đó, mở cái khóa xong, bèn lấy kho tàng trong nhà mình, hết thấy mọi thứ thọ dụng không gì chẳng đủ, chẳng nương nhờ người khác mong cầu, riêng có việc gì?” Lại có lúc Sư chỉ dạy chúng rằng: “Các phương gì người nhỏ đỉnh nhỏ chốt, mở niêm bỏ trôi. Ta ở trong đó vì người thêm đỉnh đóng chốt thêm dây buộc xong, đưa đến trong đầm xong, tội kia tự đi giải hiểu”. Lại có lúc Sư chỉ dạy Đại chúng rằng: “Người làm chủ pháp hơi khí nuốt cả vũ trụ làm Đại pháp Vương. Nếu là Thích-ca Lão Tử, Đại sư Đạt-ma xuất hiện lại nói đời, cũng dạy cho đó bắt treo tay hướng đến sau lưng ta đứng nơi đất, ngay như bị lạnh dựng đứng sợi lông cũng chưa là phần việc bên ngoài”. Một ngày nọ nêu cử: “Đức Thế Tôn sinh hạ một tay chỉ trời một tay chỉ đất nói: “Trên trời dưới trời chỉ mình ta là riêng tôn quý”. Xong, Sư mới

bảo: “Thấy quái lạ không quái lạ, quái lạ ấy tự hoại”. Sư lại duỗi lời bảo rằng: “Một chút ấy vừa như khua nhằm kẻ giết người tương tự. Các ông nếu chẳng giết xong kẻ kia, kẻ kia bèn giết xong ông vậy”.

25. Thị giả Cận Lễ.

Thị giả Cận Lễ, vốn người ở Tam sơn, lâu theo hầu Thiền sư Đại Tuệ, thường im lặng nghiên cứu câu thoại cái lược tre nhưng không chổ vào. Một ngày nọ vào thất xong, Sư mới cầu xin chỉ dạy. Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Ông là người xứ Phước châu. Ta nói cái thí dụ đến ông, như đem lệ chi danh phẩm hòa với da vỏ đồng một lúc bóc xong, dùng tay đưa vào miệng ông, chỉ là ông không biết nuốt”. Bất chợt Sư nức cười, thưa: “Hòa thượng nuốt ngay tức việc họa”. Sau đó, Thiền sư Đại Tuệ hỏi Sư rằng: “Ngày trước nuốt lệ chi xong rồi, chỉ là ông không biết mùi vị”. Sư thưa: “Nếu biết mùi vị chuyên bị việc họa”.

26. Thiền sư Ni Diệu Đạo ở Tịnh cư.

Ni sư Diệu Đạo ở Tịnh cư tại Ôn châu. Vốn là con gái của Thượng Thư Hoàng Công Thượng ở Diêu bình. Nhân ngày khai đường giảng pháp lên tòa, Ni sư mới bảo: “Hỏi đáp tạm ngưng ngay như có hùng biện nghiêng ao, có năng đổ núi, môn hạ nạp Tăng một điểm dùng chẳng nhằm. Vả lại, lúc Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời một việc toàn không. Tổ sư của chúng ta từ Tây vực lại bèn có lắm nhiều kiến lập, nhiều chùa cùng trông mong, Tinh phân phái lệ, mãi đến ngày nay mới ứng lụy cháu con. Bèn khiến sơn Tăng ở trước Đại chúng trời người không gió mà nổi sóng, hưởng đến Đệ nhị nghĩa môn thông bày cái tin tức, nói nín gồm không gì chẳng cùng, tràn khắp phô bày phương lớn, nơi thuyên giải chẳng kịp. Khắp cùng sa giới, thông thân là mắt trông nhìn mặt, ngang cơ điện cuốn sao băng, làm sao ghi hợp. Có lúc hét một tiếng, sống chết toàn oai, có lúc một tiếng hét Phật tổ không biện rành, có lúc một tiếng hét tám mặt nhận chịu đánh, có lúc một tiếng hét tự cứu chẳng xong. Hãy nói một tiếng hét nào là sống chết toàn oai? Một tiếng hét nào Phật tổ chẳng Biện rành? Một tiếng hét nào tám mặt nhận chịu đánh? Một tiếng hét nào tự cứu chẳng xong? Nếu hưởng đến trong đó dưng cử được, thì có thể báo được ân không thể báo. Nếu như chưa được vậy, thì sơn Tăng không mộng mà nói mộng đi vậy”. Ni sư nắm lấy cây phất trần tiếp bảo: “Lại có thấy chẳng? Nếu thấy thì bị chướng ngại bởi cấm giữ”. Ni sư đánh xuống thiền sần một cái, tiếp bảo: “Lại có nghe chẳng? Nếu nghe tức bị trần nhiễu hoặc. Ngay như lìa thấy dứt nghe, chánh là tiểu quả Nhị thừa. Nhảy ra một bước che sắc lười, toàn buông toàn thâu, thủ bạn đua nhau kéo. Do đó nói muốn biết nghĩa

Phật Tánh nên quán thời tiết nhân duyên. Dám hỏi cùng các người, tức nay là thời tiết gì? Mênh mộng nhân phong ủng hộ Thánh hóa, rục rờ khí hòa giúp đỡ thăng bình”. Ni sư ném bông phất trần rồi xuống khỏi tòa. Có vị Ni hỏi: “Thế nào là Phật?” Ni sư đáp: “Chẳng Phật”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Cốt để cốt đồng”. Lại hỏi: “Lúc nói không triển bày, bàn không gieo có thì thế nào?” Sư đáp: “Trước lúc chưa ỉa rơi hằm lạc hố”.

27. Thiên sư Ni Diệu Tổng ở Tư thọ.

Ni sư Diệu Tổng - Vô Trước ở Tư thọ tại phủ Bình giang. Vốn là cháu gái của thừa tướng Tô Công Tụng. Năm ba mươi tuổi, Ni sư nhàm chán sự đời nổi trôi, bèn dừng thoát, dứt bỏ duyên tiết phù sức, đến tham học nói chư Ni, đã vào được chánh tín. Nhân đến dự khóa Hạ tại Kính sơn, nghe Thiên sư Đại Tuệ - Tông Cảo lên giảng đường nêu cử nhân duyên Dược Sơn mới đầu đến dự tham ở Thạch Đầu, sau đến thấy gặp Mã Tổ, Ni sư bỗng nhiên được tỉnh ngộ. Khi Thiên sư Đại Tuệ xuống khỏi tòa, Cư sĩ Bất Động - Phùng Công Tiếp theo đến nơi phương trượng thưa: “Tôi hiểu được công án vừa rồi Hòa thượng nêu cử”. Thiên sư Đại Tuệ hỏi: “Cư sĩ hiểu thế nào?” Phùng Công Tiếp đáp: “Nghĩ gì cũng không được, Tô lô ta bà ha, chẳng nghĩ gì cũng không được, Tô rô tất rị ta bà ha”. Thiên sư Đại Tuệ bảo nêu cử tựa như Ni sư. Ni sư thưa: “Từng thấy Quách Tượng chú Trang Tử. Hàng Thức giả nói: “Tức là Trang Tử chú Quách Tượng”. Thiên sư Đại Tuệ nghe lời nói ấy hơi kỳ lạ, lại nêu cử câu thoại Bà Tử của Nham Đầu, mà hỏi Ni sư bèn dùng kệ tụng đáp rằng: “Một chiếc thuyền con nổi bổng bình, bày náo múa chèo khác cung thương, mây núi trắng biển đều vắt bỏ, thừa được trang chu vắt mộng thường”. Thiên sư Đại Tuệ nghĩ đi, Phùng Công Tiếp nghi điều tỏ ngộ ấy không chứng cứ. Sau đó qua Vô Tích mời đến trong thuyền và hỏi: “Bà Tử sinh được bảy người con mà sáu người không gặp tri âm, chỉ có một người cũng không tin tức, bèn vắt bỏ trong nước. Lão sư Đại Tuệ nói là Đạo nhân giải hiểu được, vậy hiểu như thế nào?” Ni sư đáp: “Từ trước cúng thông đều là đến thật”. Phùng Công Tiếp kinh ngạc. Thiên sư Đại Tuệ treo bảng, lần lược, Ni sư vào thấ. Thiên sư Đại Tuệ hỏi: “Người xưa chẳng ra phương trượng, vì gì trên trang ăn bánh dầu?” Ni sư đáp: “Hòa thượng tha qua cho Diệu Tổng, Diệu Tổng mới dám nói cái tin tức ấy”. Thiên sư Đại Tuệ bảo: “Ta tha qua cho người, người thử nói xem?” Ni sư thưa: “Diệu Tổng cũng tha qua cho Hòa thượng”. Thiên sư Đại Tuệ hỏi: “Lâu sao bánh dầu như thế nào?” Ni sư bèn hét một tiếng rồi đi ra. Từ đó tiếng tăm Ni sư vang khắp bốn

phương.

Đến năm Long Hưng thứ nhất (1163) thời Nam Tống. Xá nhân Trương Công Hiếu Tường đến trấn phủ quận ấy, lấy chùa Tư thọ mà thỉnh mời Ni sư đến đó ở và khai đường giảng pháp. Vào viện lên giảng đường, Ni sư bảo: “Một tiếng hét tông thừa, ba tạng giáo điển đều dứt tuyệt thuyên giải. Lệnh Tổ đang ban hành, mười phương ngồi dứt. Hàng Nhị thừa nghe đó mà kinh sợ bỏ chạy. Hàng Thập địa đến đó còn nghi ngờ. Nếu là hàng tuấn kiệt chưa nói mà dễ hiểu, giả sử dùng thủ thay đổi muôn sao, thực hành có quan kéo cờ đoạt trống, còn là nắm tay không, đâu có nghĩa thật. Một đường hướng thượng ngàn Thánh chẳng truyền, người học một thân như vượn bắt bóng. Linh sơn phó chúc đuổi theo thời cơ, Diễn Xướng tam thừa mỗi mỗi tùy theo căn khí. Đầu tiên tại vườn Lộc uyển, Chuyển pháp luân Tứ đệ, độ ngàn muôn người. Ngày nay sơn Tăng cùng cõi nước đây và các phương khác là Phật là Tổ, núi sông Đại địa cỏ cây lùm rừng, bốn chúng hiện tiền, mỗi mỗi chuyển Đại pháp luân. Nếu có một cỏ một cây chẳng chuyển pháp luân thì không được gọi là chuyển Đại pháp luân, do đó nói nơi một hào đoan hiện cõi nước Bảo vương, ngồi trong mây trần, chuyển Đại pháp luân. Nhân trong suốt khoảng thời gian ấy làm vô lượng vô biên Phật sự lớn lao khắp cùng pháp giới, một là vô lượng, vô lượng là một, trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, chẳng động một bước mà đến lầu các của Di-lặc, chẳng tự nghe trở lại mà khắp cùng phổ môn của Quán Âm. Tĩnh và vô tình tánh tướng bình đẳng. Chẳng phải thâm thông diệu dụng, cũng chẳng phải pháp nhĩ như thị, ở đây thích thảo phân minh. Ân vua ân Phật, đồng một lúc báo đáp đầy đủ. Hãy nói thế nào là một câu Báo ân! Trời cao muôn trượng chánh, Biển rộng trăm sông tràn”. Lại có lúc lên giảng đường, Ni sư nêu cử: “Vân Môn chỉ dạy Đại chúng: “Từ ngày mười lăm trở về trước tức không hỏi. Từ ngày mười lăm trở về sau, nói đem lại một câu xem?” Xong, Vân Môn tự thay thế bảo: “Mỗi ngày đều là ngày tốt”. Ni sư bảo: “Mỗi ngày đều là ngày tốt. Phật pháp và thế gian pháp đều đầy đủ xong xuôi, chẳng phải đặt đất tìm u huyền. Chỉ quân bình bát hai lần ướm”. Lại có lúc lên giảng đường, Ni sư bảo: “Lão nhân mặt vàng nói ngang nói dọc, nói quyền nói thật, nói pháp nói dụ, dựng pháp tràng, lập tông chỉ, cho người sau làm khuôn pháp, vì gì hãy nói? Mới đầu tại vườn Lộc uyển, sau cùng đến sông Bạt-đê, ở trong hai khoảng thời gian ấy chừ từng nói một chữ, kiểm điểm tương lai rất tự như của đứt lốt kêu khuất phục. Ngày nay sơn Tăng đối với việc bộn rộn, hãy buông qua một trú”. Xong, Ni sư bèn xuống khỏi tòa.

Có vị Ni hỏi: “Thế nào là đoạt người mà không đoạt cảnh?” Sư đáp: “Hoa đồng nội nở đầy đường, khắp đất là hương thơm trong lành”. Lại hỏi: “Thế nào là đoạt cảnh mà không đoạt người?” Sư đáp: “Vũ trụ mênh mông người vô số, có mấy nam nhi là trượng phu”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh cả hai đều chẳng đoạt?” Sư đáp: “Nơi nơi Dương biếc đều có thể buộc ngựa, nhà nhà đều cửa thấu Trường an”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh cả hai đều đoạt?” Sư đáp: “Tuyết phủ hoa lau, thuyền giăng chạt bến”. Lại hỏi: “Người và cảnh được sư chỉ bày, còn hưởng thượng tông thừa việc ấy như thế nào?” Ni sư bèn đánh.

28. *Cư sĩ Thị Lang Trương Cửu Thành.*

Cư sĩ Thị Lang Vô Cấu - Trương Cửu Thành. Lúc chưa đỗ đạt, nhân cùng khách đàm nói các bậc danh nho như Dương Văn Công, Lã Vi Trọng đạt được sự tinh diệu đều do từ Thiền học mà nên. Từ đó trong tâm Cư sĩ phát sinh kính mộ. Nghe Thiền sư Sở Minh - Bảo Ấn tiếng tăm lan truyền, đang ở tại Tịnh từ, Cư sĩ bèn đến đó thỉnh hỏi điểm cốt yếu vào đạo. Thiền sư Sở Minh bảo: “Việc này phải là từng niệm chẳng luống qua, lâu dần thuần tục, thời tiết đều nơi tự nhiên chứng nhập”. Và lại nêu cử câu thoại cây bách của Triệu Châu, khiến bảo Cư sĩ thường luôn cất nhắc. Trải qua thời gian lâu dài mà Cư sĩ không được tỉnh phát, bèn giả từ đến bái yết Thiền sư - Thiền Quyên, và hỏi: “Việc này mọi người đều có phần, mỗi mỗi đều viên thành, có phải vậy chăng?” Thiền sư đáp: “Đúng vậy”. Cư sĩ lại hỏi: “Vì gì tôi không có nơi vào?” Thiền sư lấy chuỗi hạt trong tay áo ra chỉ cho thấy và bảo: “Đây là cửa ai?” Cư sĩ cứ cuối ngưỡng không trả lời. Thiền sư bỏ lại trong tay áo, tiếp bảo: “Nếu là cửa ông thì nắm lấy đi. Vừa mới giẫm trái tư duy tức là chẳng phải cửa ông”. Cư sĩ mặt mờ. Sau đó không bao lâu, lưu ở lại nơi quán nhà họ Tô, một đêm nọ đi đến nhà xí, đang giữ câu thoại cây bách mà nghiên cứu nghe tiếng cóc kêu bỗng nhiên Cư sĩ ngộ nhập, bèn có bài kệ tụng rằng:

*“Trời xuân đêm trăng một tiếng cóc,
Đánh nát càn khôn chung một nhà.
Chánh lúc nghĩ gì ai hiểu được,
Đầu non chân đau có huyền sa”.*

Đến sáng sớm, Cư sĩ đến bái yết Thiền sư Nhất - Pháp Ấn, cơ ngữ rất khế hợp. Vừa riêng kỳ đến am Minh tịnh cúng Tăng chủ Vân Thủy. Thiền sư Duy Thượng vừa thấy Cư sĩ đến mới chìa tay ra. Cư sĩ bèn hét. Thiền sư Duy Thượng đánh tát một cái vào má Cư sĩ. Cư sĩ bước tới phía trước. Thiền sư Duy Thượng bảo: “Trương Học Lục sao được phỉ

báng Bát-nhã”. Cư sĩ đáp: “Chớ thấy của tôi chỉ như vậy. Hòa thượng lại làm sao sống?” Thiền sư Duy Thượng nêu cử câu thoại Mã Tổ lên giảng đường Bách Trượng cuốn chiếu mà cật nạn, nói chưa xong, Cư sĩ đẩy ngã chiếc án. Thiền sư Duy Thượng kêu lớn: “Trương Học Lục giết người”. Cư sĩ nhảy vọt dậy hỏi vị Tăng bên cạnh rằng: “Ông lại làm sao sống?” Vị Tăng ấy mặt mờ không trả lời. Cư sĩ bèn đánh vị Tăng ấy và ngó ngoáy lại Thiền sư Duy Thượng, bảo: “Tổ uest chẳng rõ ương lụy đến cháu con”. Thiền sư Duy Thượng cười lớn. Cư sĩ liền dâng bài kệ tụng rằng: “Nhân duyên cuốn chiếu cũng đại kỳ. Các khương nghe cử đều nhúu mày. Đài bàn nhảy dậy, người sao tan, ngay kẻ đến sau chẳng chịu khinh”. Thiền sư Duy Thượng đáp: “Từ trước cao giá chẳng như vậy, trong trường trăm chiến đoạt hai mày. Đoạt góc xung ải ông hiểu đó, tòng lâu ai dám lại cùng khinh”.

Đến năm Quý sửu (1133) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, Khôi đa sĩ lại đến bái yết Thiền sư Duy Thượng ở Đông am. Thiền sư Duy Thượng bảo: “Viên giám ở Phù sơn nói”. Nếu Ông vào được thất Phần dương, mới đến cửa Phù sơn, cũng chưa thấy lão Tăng ở. Ông làm sao sống?” Cư sĩ quát mắng vị Tăng thị giả rằng: “Sao không trả lời?” Vị Tăng ấy mặt mờ. Cư sĩ đánh vị Tăng ấy một tát tai và bảo: “Ểnh ương trong hang quả nhiên chẳng biết giao long”.

Đến mùa Thu năm Đinh Tỵ (1137) Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo đang đảm nhậm ở Kính sơn. Các hàng học giả kính ngưỡng như tinh dầu. Cư sĩ đọc xem ngữ yếu của Thiền sư Đại Tuệ mới tán thán rằng: “Thật là có người biết Tông môn”. Bèn mang đến trình với Thiền sư Duy Thượng, và nói là hận chưa được thấy gặp! Đến lúc làm lễ Bộ thị lang, tình cờ Tham chính Lưu Công thỉnh mời Thiền sư Đại Tuệ đến giảng pháp tại Thiên trúc, Cư sĩ tìm đến ba lần nhưng chẳng gặp. Kịp đến lúc Thiền sư Đại Tuệ báo cho Cư sĩ vào bái yết nhưng chỉ hàn huyên mà thôi. Thiền sư Đại Tuệ cũng thầm nhận biết về Cư sĩ. Sau đó vâng phụng từ về quê hương, đến Kính sơn cùng Phùng Cấp Sự và các Quan công bàn nghị cách vật Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Ông chỉ biết cách vật mà không biết có vật cách”. Cư sĩ bèn mặt mờ. Thiền sư Đại Tuệ cười lớn. Cư sĩ hỏi: “Sư có khả năng mở dụ ư?” Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Há không thấy tiểu thuyết ghi, người thời nhà Đường có kẻ cùng An Lục Sơn mưu phản ư? Người đó trước làm Lang thú có tượng hoạ vẫn hiện còn, Minh Hoàng đến đất Thục trông thấy đó mà tức giận, bảo Thị Thần rút kiếm đánh vào Đầu tượng đó. Bấy giờ, Lang thú ở Thiểm tây, bỗng nhiên mà đầu rơi nơi đất”. Nghe thế Cư sĩ bèn lãnh hội yếu chỉ sâu

mẫu. Bèn viết bên vách hiên Bát động rằng: “Con rành cách vật, Diệu Hỷ (Đại Tuệ) vật cách, muốn biết nhất quán, hai cái Ngũ Bá”. Thiền sư Đại Tuệ mới ấn khả đó.

Về sau, Cư sĩ đến trấn thú tại Thiệu dương, gặp lúc chịu tang thân phụ nên qua Kính sơn cúng dường Phạm tăng. Người cầm cân trong ý cho là Thiền sư Đại Tuệ bàn nghị đến triều chánh, bèn đuổi Thiền sư Đại Tuệ đến ở Hành Dương và ban lệnh bảo Cư sĩ về ở nhà mà thú nhận mình có tội và chịu hình phạt, khi hết hình phạt được an đặt ở Nam an, mùa Xuân năm Bính tý (1156), bèn được ân ban tha từ Bắc trở về, mà Thiền sư Đại Tuệ cũng vừa đến, bèn cùng chung thuyền đàm luận Tông yếu, chẳng từng đề cập đến việc đã qua. Theo trang “Tâm truyện lục” của người dòng họ Vu nói là: “(Vu) Hiến từ Lãnh hạ theo hầu đưa Cậu (Trương Cửu Thành) trở về Tân Cam, nhân gặp Thiền sư Đại Tuệ. Cậu bảo Hiến lễ bái, Hiến trả lời: “Vốn không kính bái Chư Tăng”. Cậu bảo: “Cô của người khấu đó”. Hiến biết Thiền sư Đại Tuệ thường luôn cầm đọc kinh sách, bèn nêu cử ba câu “Thiên mạng gọi là tánh, suất tánh gọi là Đạo, tu đạo gọi là giáo” trong “Trung Dung” của Tử Tư mà hỏi. Thiền sư Đại Tuệ đáp: “Phàm người đã không biết bản mạng vốn Thần lạc xử, lại muốn lôi kéo người tốt vào hầm lửa. Cớ sao Thánh hiền đối với một trứ đánh đầu không đục phá?” Hiến hỏi: “Thầy của tôi có thể về Thánh hiền đục phá chăng?” Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Thiên mạng gọi là Tánh, tiện là tịnh pháp thân, suất tánh gọi là Đạo, tiện là viên mãn Báo thân, tu đạo gọi là giáo, tiện là thiền bách ức hóa thân”. Nghe được vậy, Hiến bèn đem báo cùng cậu là: “Con kính bái, sao chối từ tiếp nối trấn?”. Đến mùa Thu năm Đinh sửu (1157) Cái Từ uổng phỏng hỏi Đạo nơi Thiền sư Đại Tuệ đang ở tại Dục vương. Qua năm sau, Thiền sư Đại Tuệ có được sắc chỉ trở lại đảm nhận Kính sơn, ra mắt Cư sĩ tại viện Khánh thiện. Cư sĩ hỏi: “Trong mộng tôi thường đọc tụng nói mạnh là thế nào?” Thiền sư Đại Tuệ nêu cử Viên Giác nói là: “Do ở nơi tĩnh lặng, nên tâm các Đức Như Lai ở khắp mười phương thế giới hiển hiện trong đó như ánh tượng trong gương” Cư sĩ nói: “Nếu chẳng phải Lão sư thì không sao nghe được điều luận này”. Và về bài tụng Tam quan của Hoàng Long là: “Tay ta sao tợ tay Phật. Nạp Tăng trong thiên hạ không miệng. Giả sử chọc dậy bèn đi, cũng là chạy trong hang quỹ, huý kỵ không được. Chân ta sao tợ chân Lừa, lại bị keo nhựa dính chắc, vụt thân nhảy lên trời đầu mất. Đã là gặp gã chuột già kia vui thú như chẳng ra, người người có cái Duyên sinh, ở dưới núi Thiết vi mấy ngàn năm, tam tai thẳng đến trời Tứ thiên, con lừa ấy còn tự tại ở

bên cạnh giết được công phu”. Cư sĩ luôn đặt để tâm với Lục độ, chẳng vì con cháu chấp lương, nhân lấy Thiện tri thức Hoa nghiêm, thường ngày cúng dường hai lần, dùng ăn cơm trung lưu. Lại từng cung dường mười sáu trời lớn, mà chén trà của các vị đều biến thành sữa. Viết kệ tụng rằng: “Kính lạy mười phương Phật pháp Tăng, cúi lạy hết thủy trời Hộ pháp. Con nay cúng dường Tam bảo và trời, như một giọt nước biển một sợi lông trâu. Có diệu thuật gì hay cảm cách thử mượn ý thức vì ông nói, tâm ta cùng Phật, trời không khác, một mảy trần mới nổi đất trời cách biệt, thân như mây trần tiêu tánh giác viên tịnh, cho nên Phật trời đều giáng lâm. Ta muốn cúng Phật, Phật bèn hiện, Ta muốn cúng trời trời cũng hiện, Phật tử nếu hoặc sinh riêng nghi, thử hỏi sữa này từ đâu lại? Riêng nghi tức bụi trần, bụi trần tức nghi, trọn cùng Phật trời chẳng tương tợ. Nay ta cùng người quét riêng nghi, như nước sôi làm tan tuyết tợ lửa làm tiêu băng. Ngày nay người hơi có nghi và hoặc. Chim dao bèn đến nước Tân La”.

29. Cư sĩ Tham Chánh Lý Bính.

Cư sĩ Tham Chánh Lý Bính tự là Lão Hán. Say tâm với Tổ Đạo có mấy năm. Thiền sư Đại Tuệ - Tông Cảo bài xích điểm chiếu cho là tà Thiền, nghi ngờ tức giận gần một nửa, đến lúc thấy Thiền sư Đại Tuệ chỉ dạy Đại chúng, nêu cử câu thoại cây bách trước sân của Triệu Châu mà bảo rằng: “Cây bách trước sân ngày nay mới nêu cử lại, đánh phá ả Triệu Châu, đặt đất tìm ngôn ngữ. Dám hỏi cùng Đại chúng tức là đánh phá ả Triệu Châu, vì gì tức đặt đất tìm ngôn ngữ?” Ngưng giây lát, tiếp bảo: “Ngay lúc mới đầu đường cỏ cao thấp, đốt xong mới biết đất chẳng phẳng bằng”. Cư sĩ bèn lãnh ngộ, thưa Thiền sư Đại Tuệ rằng: “Nếu không có Lão sư, sao lời nói biết bao người sai quá”. Về sau, Cư sĩ lại viết thư thưa hỏi quyết nghi rằng: “Gần đây tôi đến nhà bếp nhân đánh phát, mọi mịt mờ ngưng trệ bỗng nhiên có tỉnh vào. Ngoảnh nhìn lại chỉ là căn thức ám độn, bình sinh học hiểu đều rơi lạc vào tình kiến, một lấy một bỏ, như áo bông tơ rách, đi trong cỏ gai, vừa tự ràng buộc, ngày nay một nụ cười cháng tiêu điều nghi, mừng vui vô lượng, nếu chẳng nhờ bậc đại tông tượng duỗi lòng từ bi thương xót thì sao được như vậy. Tự đến trong thành mặc áo uống trà ăn cơm bông con đùa cháu, mỗi màu sắc đều như cũ, đã không tình câu chấp, cũng chẳng làm tướng kỳ đặc. Ngoài ra các tập khí chướng ngại xưa cũ cũng dần nhỏ nhẹ. Với lời đình ninh lúc sắp đi chẳng dám quên vậy. Lại nghị đến mới đầu được vào cửa mà Đại pháp chưa rõ, ứng có tiếp vật, gặp phải việc chưa thể không ngại. Lại mong có được sự dạy răn khiến cuối cùng có chỗ đến, ngộ

hầu không điểm vết nơi pháp tịch vậy!” Sau nữa, Cư sĩ lại viết rằng: “Tôi nhờ được sự dạy răn đáp chỉ nên thấy đạt ý chỉ sâu mầu. Tôi tự kiểm điểm mình có ba điều: Một là việc không thuận nghịch, tùy duyên tức ứng, chẳng lưu lại trong tâm; hai là các thói quen sâu cạn xưa trước chẳng gia công dứt trừ mà nó tự nhỏ nhẹ; ba là công án cũ của người xưa rất mênh mang, đến lúc liếc đất đây chẳng phải tự mờ tối vậy. Phần thư trước là nói về Đại pháp lúc chưa được rõ, bởi sợ bị thiếu không đủ, nên thêm rộng sung vào đây. Đâu phải riêng cầu thắng giải ư? Tịnh thắng hiện lưu, lý thì chẳng không, dám chẳng đeo Minh ký”.

30. Cư sĩ Bảo Học Lưu Ngạn Tu.

Cư sĩ Bảo Học Lưu ngạn Tu tự là Tử Vũ, ra trấn nhậm ở Vĩnh gia, đến tham hỏi Đạo nơi Thiên sư Đại Tuệ. Thiên sư Đại Tuệ bảo: “Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Con chó có Phật tánh không?” Triệu Châu đáp: “Không”. Chỉ nghĩ gì xem?” Về sau Cư sĩ mới tỏ sáng trên công án cây bách, bèn có làm bài tụng rằng:

*“Cây bách Triệu Châu rất không mới,
Trên cảnh truy tìm cũng rất khó.
Nơi nơi dương biếc buộc ngựa được,
Nhà nhà đá cửa thấu trường an”.*

31. Cư sĩ Đề hình Ngô Vĩnh Minh.

Cư sĩ Đề hình Ngô Vĩnh Minh, tự là Nguyên Chiêu. Qua thời gian lâu dự tham nơi Thiên sư Liễu - Chân Hiết, đạt được tự thọ dụng Tam muội là cùng cực, sau đến phỏng đạo nơi Thiên sư Đại Tuệ đang ở am Dương tự, theo Đại chúng lần lượt vào thất. Thiên sư Đại Tuệ nêu cử câu thoại con chó có Phật tánh hay không mà hỏi. Cư sĩ định trả lời. Thiên sư Đại Tuệ bèn nắm cái lược tre mà đánh. Cư sĩ liền không trả lời, mà lưu ở lại tham hỏi. Một ngày nọ Thiên sư Đại Tuệ bảo: “Chẳng phải trình kỹ lưỡng, ngay phải khắc nhổ đất, bẽ gãy sỏi ẩm đất dứt mới đánh được sinh tử. Nếu chỉ trình kỹ lưỡng có lăm liễu kỳ”. Cư sĩ bèn giã từ ra đi, vừa đến Diên an chợt nhiên khế ngộ, liền viết vài bài tụng gửi về Thiên sư Đại Tuệ, đều là những điều hỏi trong thất. Có nói: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, thông thân đầy đủ một cốt khoá vàng, Triệu Châu đích thân thấy gặp lão Nam Tuyền, hiểu đạo ở Trấn châu ra hoàng hóa tại La-bạc”. Thiên sư Đại Tuệ bèn nói kệ ấn chứng cho Cư sĩ rằng:

*“Thông thân đủ một cốt khoá vàng,
Kham cùng trời người làm khuyến phép,
Muốn biết đũa của Lâm Tế,*

Bèn là ngay năm thủa bắt giặc”.

32. Cư sĩ Môn Ty Hoàng Ngạn Tiết.

Cư sĩ Môn Ty Hoàng Ngạn Tiết, tự là Tiết Khu, hiệu là Diệu Đức. Ngay dưới một tiếng hét của Thiền sư Đại Tuệ mà nghi tình trong cư sự tự chóng tiêu tan, Thiền sư Đại Tuệ đem y áo mà trao cho, Cư sĩ thường nêu cử cái lược tre của Thủ Sơn đến gần trước Huyện Diệp đoạt được móc bẻ ném xuống dưới thêm cấp, bảo: “Ấy là gì?” Thủ Sơn bảo: “Mù mắt”. Cư sĩ nói với Diệu Đức vào trong đó, trăm thứ màu sắc cũng không thể. Chỉ ghi nhớ được từng làm tuyệt cú hoa mai tháng chạp rằng:

*“Phông trùng gặm đầu cành,
Chợt mùi tức tiểu lan,
Thôn trước trong tuyết sâu,
Chớ làm lãnh mai xem.”*

33. Phu Nhân Kế Thị ở Tần quốc.

Phu nhân Pháp Châu. Vốn là dòng họ Kế ở Tần quốc tự ở thủ tiết góa bụa, bỏ hẳn mọi thứ phấn hoa, thường ăn chay, tập học thực hành pháp Hữu vi. Nhân Thiền sư Đại Tuệ sai bảo Thiền giả Khiêm đến thăm hỏi con của phu nhân là Ngụy Công, Ngụy Công lưu giữ Khiêm ở lại dùng Tổ đạo mà dẫn dụ. Một ngày nọ, phu nhân hỏi Khiêm rằng: “Hòa thượng Kính Sơn thường ngày vì người chỉ dạy gì?” Khiêm đáp: “Hòa thượng chỉ khuyên dạy người khán câu thoại con chó có Phật tánh hay không, và khán cái lược tre. Chỉ là chẳng được mở lời, chẳng được nghĩ lường, chẳng được hưởng đến nơi nêu cử mà hiểu, chẳng được hưởng đến nơi mở miệng mà nhận lấy. Con chó lại có Phật tánh hay không? Không, chỉ nghĩ gì dạy người xem?” Phu nhân bèn tin chắc. Từ đó hằng đem tinh tọa dốc sức nhiều nghiên cứu câu thoại trước. Bỗng nhiên thấu suốt không ngưng trệ. Đến lúc Khiêm già từ trở về, phu nhân tự viết khái lược về sự vào đạo và làm vài bài kệ tụng, gửi trình Thiền sư Đại Tuệ, sau cùng nói rằng:

*“Lắm ngày đọc xem kinh,
Như gặp người biết cũ,
Chớ nói từng có ngại,
Một cử một hồi mới”.*

34. Thiền sư Liễu Minh ở Kính sơn.

Thiền sư Liễu Minh ở Kính sơn tại Lâm an, là bậc Long tượng ở trong chúng hội của Thiền sư Diệu Hỷ - Đại Tuệ - Tông Cảo, khắp chốn từng lâm đều tôn xưng là Minh Đại Thiền. Thân cao tám thước,

bụng lớn mười vi. Phàm đi đến đâu, mọi người đều nhóm tụ trông xem. Mới đầu, Thiên sư Đại Tuệ bị sai phạt đến ở Mai châu. Châu huyện canh phòng rất nghiêm minh, hoặc cho là họa không thể lường, Sư bèn mang gông mà đi, trải qua các ải, khó khổ vô vàn nhưng chưa từng có chút thời gian biếng trễ. Đã đến nơi đây ải, các hàng nạp Tử dò tìm theo, các người đến hỏi Đạo đông người không dưới hai trăm - ba trăm người. Thiên sư Đại Tuệ vì trai phạm chẳng chu cấp đủ, lại do nghĩ điều họa nên luôn khuyên Sư đi nơi khác, Sư chẳng chịu nghe, mặc tình tự thân thường ngày ăn cháo luôn tự mang giỏ đi xin. Đến chiều tức có vài mươi người giúp Sư mang các thứ gạo bún rau quả các vật thực đầy đủ đem về, nên các hàng nạp Tử tuy đông nhiều nhưng không gì chẳng đủ. Suốt mười bảy năm như thế mà chỉ như một ngày. Sư hưng thịnh nổi dài dòng pháp của Thiên sư Đại Tuệ, tiếp nhận người ở nơi chỗ bị đầy ải có đến một nửa. Đó là do sức của Sư mà có nên vậy. Đến lúc Thiên sư Đại Tuệ - Tông Cảo có được sắc chỉ vận mặc lại tăng phục, rồi tiếp có sắc chỉ mời đến ở Dục Vương, Sư thường luôn theo ở dưới tòa. Sư là người hào phú xa xăm, nhạy bén nhanh nhẹn. Thường trong thất, Thiên sư Đại Tuệ không hứa cho các nạp Tử mở miệng hét, nhưng mỗi lúc vào thất, Sư đều gằn giọng hét một tiếng mà lui ra. Một ngày nọ, Thiên sư Đại Tuệ đề nói bằng trước phương tượng rằng: “Ai hét một tiếng, phạt một quan tiền”. Thấy thế Sư mới kín cất sẵn trong tay áo ngàn quan tiền, đến trong thất trước tiên cúi mình xuống đất, lớn giọng hét một tiếng rồi đi ra, cứ như vậy qua vài lần, Thiên sư Đại Tuệ chẳng biết làm sao, lại viết nói bằng: “Ai hét một tiếng thì phạt cúng dường cúng trắng một bữa trưa”. Sư thấy thế, liền vội đến nơi người trông coi kho mà bảo: “Hòa thượng cần mười lượng vàng”. Vị chủ sự bèn đưa cho Sư, và sai người cùng theo đến nơi phương tượng. Sư cất vàng trong tay áo mà bước vào, cũng cái đầu nói đất gằn giọng hét lớn một tiếng, khiến Thiên sư Đại Tuệ cũng kinh hãi. Nhập thất xong, mới từ từ hỏi biết ấy vậy, Sư chỉ vì thế cười một tiếng. Thiên sư Đại Tuệ từng bảo cùng Sư rằng: “Gã béo phì này như là hiểu thiền. Lừa trâu cũng chưa từng mộng thấy nhằm”. Nhưng nghĩ nhớ Sư có thời gian lâu dài chuyên cần, nên đề cử Sư ra hoàng hóa đến ở Đầu Tử tại Thư châu. Trước đó, các trâu mạnh khỏe ở Đầu Tử mắc dịch bệnh chết gần hết, nên năm đó mùa màng thất bại, Sư bèn phát Đại nguyện hóa làm hai trăm con để bồi thường đó. Nên liên tiếp mấy năm sau rất được mùa gặp bội khác thường, lại có các điềm vết khác lạ. Sư lại chuyển dời đến ở Trường lô, các hàng nạp Tử đua nhau kéo đến, từng lâm lại bị đổi làm thành quán.

Rồi Thiền sư Đại Tuệ lại đến ở Kính sơn, Sư lại đến cúng thí và chu cấp cơm gạo cho Đại chúng, khi trở về lại Trường lô, bèn dùng kệ tụng để tiễn đưa Sư rằng:

*“Người nói đầu gây sinh hiếu tử.
Ta nói thương trẻ chẳng biết hôi.
Trường lão Trường lô nghĩ gì lại,
Diệu Hỷ (Đại Tuệ) không phí một trướng mâm,
Từ khi bốn biển vọng truyền giáo.
Dã can hay làm sư tử gầm.
Ai bảo không vật tặng ấy đi,
Dưới tiếng hét núi Thiết vi đổ chạy”.*

Về sau Sư vâng phụng sắc chiếu mời đến ở Minh sơn. Đạo phong càng vang vọng khắp xa. Trước đó, Dương Hòa Vương mộng thấy một vị dị Tăng tướng bụng béo lớn thông thả đi đến nói là: “Muốn hóa một trang điền ở Tô châu”. Sau khi tỉnh giấc lấy làm lạ nhưng chưa nói cùng ai. Ngày hôm sau, bỗng nhiên Sư chống gậy mang giày đi không đến, người giữ cửa cản ngăn mà Sư chẳng dừng nên và báo cùng Hòa Vương, Hòa Vương ra trông xem, xa thấy Sư kỳ đặc hùng vĩ cùng với người thấy trông mộng không khác, bèn vội gọi cả quyến thuộc ra trông xem, mọi người trông quyến thuộc đồng đất hương ra lễ bái. Sau khi dùng trà xong, Sư mở miệng nói trước: “Đại vương trang điền có lắm nhiều. Có thể cúng dường một trang điền ở Tô châu để làm cúng Phật và trai Tăng ở Kính sơn thì ích lợi đồ chẳng cùng”. Hòa Vương chưa có lời hứa khả được không, mà nhân đó bảo người nhà thiết trai cúng dường, thọ trai xong, Sư lui ra trọn không nói lời gì khác. Bấy giờ trong ngoài rầm rĩ truyền miệng nhau là: “Hòa Vương đem trang điền Tô châu cúng thí Trường lão Kính sơn”. Bèn tấu đạt lên Hiếu Tông Hoàng Đế (Triệu Thận 1163-1190 thời Nam Tống). Vua bèn vời gọi Hòa Vương vào triều, vua hỏi: “Nghe khanh xả bớt một trang Điền ở Tô châu để cúng thí Kính sơn, trẫm sẽ vì giúp khanh khỏi phải chịu thuế khóa”. Hòa Vương cảm tạ ân vua mà trở về, ngày hôm sau gửi thư đến Kính sơn mời Sư vào thành, mà Sư đã thị tịch trước đó hai ngày rồi vậy. Từ đó Hòa Vương mỗi khi ngủ nghỉ, hoặc khoảnh khắc gần mỗi mệ mà nhắm mắt đều thấy Sư trước mặt mình, bảo rằng: “Đại thí độ là đứng đầu trang sáu độ, tốt lành đầu tốt lành cuối đó là tốt ráo”. Hòa Vương bèn đem trang điền giao thuộc của Bản sơn. Trang điền phía Bắc mỗi năm sản sinh ra mười vạn trâu cày xe thuyền. Mở kho sử dụng trăm thứ đều có đủ. Lại có được ân miễn thuế khóa, đến nay vẫn còn được lợi

ấy. Sư có nhân duyên rất lớn đối với kẻ Tăng người tục. Hiện tại mọi sự cúng thí lắm nhiều, các nạp Tử nhóm tụ đông đúc, mọi Phật sự ưu thắng kỳ đặc. Khắp hai Hồ Giang Chế đều xưng gọi Sư là Bồ Đại Hòa thượng tái sinh vậy!

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 32 (Hết)

